



Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc tại Việt Nam

**Cải cách hành chính và Chống tham nhũng
Loạt bài nghiên cứu chính sách**

BÁO CHÍ VÀ THAM NHŨNG:

Báo chí Việt Nam đưa tin về tham nhũng như thế nào? Làm thế nào để nâng cao chất lượng đưa tin của báo chí?

Catherine McKinley

Tháng 1, 2009

Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) là mạng lưới phát triển toàn cầu của Liên Hợp quốc, tuyên truyền vận động cho sự đổi mới và là cầu nối giữa các quốc gia với tri thức, kinh nghiệm và nguồn lực để giúp người dân xây dựng một cuộc sống tốt đẹp hơn. Chúng tôi có mặt ở 166 quốc gia, giúp họ nghiên cứu và đưa ra giải pháp riêng của mỗi quốc gia nhằm giải quyết những thách thức trong phát triển của quốc gia và toàn cầu. Khi những quốc gia này hướng tới tăng cường năng lực quốc gia, họ có thể dựa vào sự hỗ trợ của UNDP và rất nhiều đối tác của chúng tôi.

Loạt bài báo cáo nghiên cứu chính sách về *Cải cách hành chính công và Chống tham nhũng* này do Ông Jairo Acuña-Alfaro, Cố vấn Chính sách về Cải cách hành chính và Chống tham nhũng của UNDP Việt Nam, điều phối và biên tập.

Đây là những nghiên cứu phân tích xu thế của các tiến trình và biện pháp thực hiện cải cách hành chính công trong các lĩnh vực cụ thể của nền hành chính công ở Việt Nam. Để giải quyết những thách thức về kinh tế, xã hội, chính trị và môi trường mà Việt Nam đang phải đối mặt, các nhà hoạch định chính sách cần những luận cứ thực chứng. Những bài nghiên cứu chính sách này nhằm cung cấp một số nội dung cho những thảo luận hiện nay về đổi mới chính sách, từ đó góp phần thúc đẩy hơn nữa những nỗ lực phát triển của Việt Nam.

Ba nguyên tắc chủ đạo trong thực hiện những nghiên cứu chính sách này là: (i) nghiên cứu thực chứng, (ii) sâu sắc về học thuật và độc lập trong phân tích, và (iii) hợp lý về mặt xã hội và có sự tham gia của các bên liên quan. Để đạt được ba nguyên tắc đó đòi hỏi cách tiếp cận nghiên cứu chuyên sâu và xác định một cách hệ thống và cặn kẽ các biện pháp chính sách nhằm giải quyết các vấn đề liên quan đến cải cách hành chính và phòng, chống tham nhũng.



Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc
25-29 Phan Bội Châu
Hà Nội, Việt Nam
Jairo Acuña-Alfaro, Cố vấn chính sách
Cải cách hành chính công và Chống tham nhũng
jairo.acuna@undp.org .
www.undp.org.vn

Mục lục

Mục lục	1
Tóm tắt tổng quan	1
Giới thiệu	3
Vai trò của báo chí Việt Nam trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng	4
Báo chí có thể làm được những gì?	4
Nhà nước nhìn nhận vai trò chống tham nhũng của báo chí như thế nào?	5
Sự trung thành của báo chí nằm ở đâu?	6
Báo chí điều tra ở Việt Nam	7
Sự tập trung của sức mạnh báo chí	7
Kỹ năng chuyên môn	7
Công cụ tác nghiệp	9
Những yếu tố hạn chế báo chí điều tra	10
Thu thập và xử lý thông tin	10
Kiểm soát chính trị và pháp lý	12
Kiểm soát biên tập	13
Những hạn chế về đạo đức	14
Báo chí đưa tin về tham nhũng: một số bằng chứng	15
Hoạt động đưa tin về tham nhũng nói chung	15
Phân theo lĩnh vực	16
Phân theo giá trị	17
Phân theo cấp đơn vị hành chính	18
Phân theo địa bàn	19
Phân theo loại tin bài	20
Trường hợp Vụ PMU 18	21
Vụ việc	21
Tin bài đưa trên báo Nhân Dân và Thanh Niên	21
Phản ứng của chính quyền với tin bài được đăng	22
Phản ứng của báo chí đối với việc bắt giữ hai nhà báo và hàm ý đối với hoạt động đưa tin chống tham nhũng trong tương lai	23
Kết luận và khuyến nghị chính sách	25
Kết luận	25
Khuyến nghị chính sách	26
Phụ lục	29
Phụ lục 1: Phương pháp nghiên cứu và Ma trận theo dõi báo chí	29
Phụ lục 2: Số liệu theo dõi báo chí thô và giải thích về phân loại các bài báo theo từng nhóm	32
Phụ lục 3: Các vụ tham nhũng lớn được báo chí đưa tin trong năm 2006 và 2007	37
Thư mục tham khảo	38
Ghi chú	40

Tóm tắt tổng quan

Cũng như ở nhiều nền kinh tế đang phát triển nhanh, tham nhũng tồn tại ở tất cả các cấp quản lý nhà nước là một vấn đề tồn tại ở Việt Nam. Trên thực tế, cuộc đấu tranh chống tham nhũng đã trở thành một trong những ưu tiên cao nhất của Chính phủ Việt Nam kể từ giữa thập niên 90 vì nó đe dọa uy tín và sự sống còn của chế độ. Do vậy, việc bóc trần những hành vi tham nhũng được nhà nước chính thức khuyến khích, hoan nghênh. Tuy nhiên, trên thực tế, việc phát hiện, bóc trần tham nhũng dường như mới đang là một nỗ lực có tính dè chừng.

'Bộ công cụ' được sử dụng trong cuộc đấu tranh này khá đa dạng, từ việc tự phê bình của những cán bộ bị phát hiện là có tham gia vào những hành vi tham nhũng, đến việc lập ra các cơ quan trung ương (như Thanh tra Chính phủ và Ban Chỉ đạo Chống tham nhũng) với nhiệm vụ phát hiện tình trạng ăn hối lộ và kỷ luật những người bị phát giác là có tội. Thông tin đại chúng cũng là một trong những công cụ này.

Báo chí của Việt Nam do nhà nước quản lý toàn bộ hay một phần, song lại được giao nhiệm vụ phát hiện tham nhũng trong chính phủ - một nhiệm vụ đòi hỏi phải có sự độc lập đáng kể và ở các nước khác thường do báo chí ngoài quốc doanh đảm nhiệm. Hệ quả là, những nỗ lực của Chính phủ Việt Nam trong việc mở rộng quyền tự do biên tập đang diễn ra theo một cách khá đặc biệt. Trong suốt những năm 2000 tự do báo chí được nới rộng, song năm 2008 lại chứng kiến điều mà nhiều nhà quan sát gọi là "sự đảo ngược" trong tự do báo chí. Năm 2008, hai nhà báo đã đưa tin về một vụ tham nhũng cấp cao đã bị bắt, và ít nhất bảy nhà báo khác (phóng viên kỳ cựu và tổng biên tập) bị rút quyền hành nghề. Ngày 31.12, hai tổng biên tập báo Thanh Niên và Tuổi Trẻ, hai tờ báo đi đầu trong đấu tranh phòng chống tham nhũng cũng phải rời khỏi chức vụ của mình.

Các cuộc trao đổi với các nhà báo cho thấy phần lớn vẫn cảm thấy yên tâm trong khuôn khổ của nhà nước, và tiếp tục chỉ đưa tin về những câu chuyện mà họ hoặc tổng biên tập của họ đã được phép trước. Tuy nhiên, một số ít những người làm nghề báo hiện nay tin rằng nhiệm vụ của họ là phải vạch trần tham nhũng, và càng ngày họ càng muốn phốt lờ những "hướng dẫn" trong việc đưa tin mà nhà nước đề ra khi họ viết bài. Song do đưa tin điều tra là một lĩnh vực còn mới mẻ ở Việt Nam, nên những người hành nghề thường thiếu những kỹ năng cần thiết và nguồn lực để làm tốt việc phơi bày các vụ việc tham nhũng. Có thể nói mặc dù viết báo chống tham nhũng có tăng - và có lẽ tăng đáng kể - cả về phạm vi và số lượng, song chất lượng của bài viết thường còn rất kém. Quyền năng - báo chí có thể nêu tên và chỉ đích danh người bị liên quan mà ít khi có dính chính cho những người bị ảnh hưởng, và sự yếu kém của báo chí (trong đó nghiệp vụ báo chí yếu kém đồng nghĩa với khả năng báo chí có thể sử dụng quyền năng đó một cách không đúng đắn) làm dấy lên mối quan ngại của nhà nước - chủ thể quản lý báo chí hiện nay, và của cả những người mà giới báo chí tiếp xúc khi tìm hiểu về một vụ việc nào đó.

Nghiên cứu này nhằm mục đích tìm hiểu năm cơ quan báo chí khác nhau, từ tổ chức có tính điều tra rất cao (theo chuẩn mực của Việt Nam) đến tổ chức hoàn toàn nằm trong sự chỉ đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đã hoạt động như thế nào trong việc đưa tin chống tham nhũng trong hai năm 2006 và 2007. Nghiên cứu có sử dụng ba nguồn dữ liệu đó là tài liệu nghiên cứu, phỏng vấn và phân tích nội dung báo chí để phân tích việc đưa tin và tìm hiểu xem các nhà báo làm việc như thế nào trong lĩnh vực còn mới mẻ và rất nhạy cảm này.

Nghiên cứu rút ra những phát hiện như sau:

Hoạt động đưa tin bài về tham nhũng của báo chí trong giai đoạn nói trên khá mạnh và có tầm bao quát rộng.

Báo chí Việt Nam hoạt động khá mạnh trong việc đưa tin chống tham nhũng, bao gồm phơi bày những vụ việc mới, theo dõi hành động của Chính phủ và dành chỗ cho công luận đưa ra ý kiến tranh luận về tham nhũng. Tuy nhiên, bất chấp kỳ vọng được tập trung vào khía cạnh đầu tiên nhắc tới ở trên là phơi bày tham nhũng, và mặc dù nhiều người tin rằng báo chí đang tích cực bóc trần tham nhũng, quá trình phân tích nội dung các tin bài được đưa cho thấy việc đưa tin phần lớn tập trung vào khía cạnh thứ hai là theo dõi.

Các bài báo tập trung vào vấn đề tham nhũng ở cấp tỉnh hoặc địa phương tỏ ra khá 'an toàn', song những bài báo về vấn đề tham nhũng ở cấp cao thường bị kiểm duyệt kỹ hơn và/hoặc bị trả đũa.

Viết bài chống tham nhũng, đặc biệt là các vụ tham nhũng cỡ trung hay cỡ lớn được thực hiện bởi một số ít các tờ báo ở các thành phố lớn, và trong những tờ báo đó, thường tập trung vào một nhóm nhỏ các nhà báo có uy tín.

Công việc của họ rất phức tạp do có nhiều yếu tố khó khăn, ví dụ như thiếu khả năng tiếp cận với nguồn tin đáng tin cậy, nghiệp vụ báo chí kém (tuy ngày càng được cải thiện), và hiểu biết yếu kém về những vấn đề đạo đức nghề nghiệp xung quanh công việc viết báo chống tham nhũng.¹

Những vấn đề liên quan đến tiếp cận thông tin làm cho các lợi ích chính trị và kinh doanh dễ dàng thao túng báo chí, vì việc tiết lộ thông tin của những giới này có thể là một sự dàn xếp kịch bản mà các nhà báo không biết tới. Bằng việc công bố những thông tin đó, các nhà báo vô tình trở thành 'bia đỡ đạn', hoặc rơi vào cuộc chiến giành quyền lực, và tin bài của họ nhất định sẽ bị thiên vị. Mặc dù rõ ràng là nguy hiểm, song việc thao túng báo chí của những người có quyền thế ít nhất cũng sẽ đảm bảo rằng có ai đó luôn muốn hỗ trợ cho công việc của giới báo chí bằng cách cung cấp thông tin về tham nhũng.

Những vấn đề khác cản trở việc thông tin trên báo chí bao gồm những hạn chế về chính trị, pháp luật và biên tập, những điều này hạn chế nội dung mà các nhà báo có thể viết và đe dọa trừng phạt nếu có nhà báo nào bước quá ranh giới biên tập vốn không rõ ràng. Những ranh giới này, và nguy cơ bị trừng phạt treo lơ lửng trên đó khá là mơ hồ, đủ để tạo ra nỗi e ngại trong giới báo chí, song cho đến gần đây những ranh giới đó cũng đủ mơ hồ để tạo điều kiện cho một số nhà báo quá năng nổ có hành vi thao túng. Những người được phỏng vấn trong nghiên cứu này cho rằng sự thao túng đó, đôi khi vượt ra ngoài giới hạn được phép đưa tin, sẽ trở lại một khi ảnh hưởng của sự trấn áp đối với báo chí trong năm 2008 đã lắng xuống.

Nếu xem xét những thay đổi kể từ thập niên 1990, thì nghiệp vụ của các nhà báo đang ngày càng được nâng cao, nguồn lực dồi dào hơn, và tự do báo chí cũng được nới rộng hơn. Tuy nhiên, sự tiến bộ khiêm tốn đó bị cản trở bởi cách tiếp cận đối với tự do hóa báo chí lúc thế này, lúc thế khác. Dựa trên những phát hiện được nêu trên, báo cáo này đưa ra một số khuyến nghị như sau:

- 1/ **Khung pháp lý phức tạp của Việt Nam** cần phải được làm rõ để cho các nhà báo nhận thức được đầy đủ những giới hạn cho việc tác nghiệp của họ, và chế tài sẽ được áp dụng nếu những giới hạn đó bị vi phạm.
- 2/ **Việc tiếp cận và sử dụng thông tin cần phải được cải thiện** để các nhà báo bớt phụ thuộc vào những nguồn tin có thể làm cho họ bị lạc hướng hoặc có thông tin sai lệch một cách cố tình (hoặc theo một cách nào đó), để họ có thể nhận định một cách dễ dàng hơn về tính chính xác, tin cậy của thông tin do các nguồn đó cung cấp. Tiếp cận thông tin tốt hơn sẽ tạo điều kiện cho những trách nhiệm thông tin báo chí cơ bản như kiểm chứng sự kiện, một việc mà hiện nay đã được chứng minh là hết sức khó khăn.
- 3/ **Nghiệp vụ và tiêu chuẩn đạo đức nghề báo cần phải nâng cao** để tạo điều kiện đưa tin chống tham nhũng nhiều hơn và có chất lượng cao hơn. Nếu chất lượng được cải thiện thì sẽ bớt đi những mối lo ngại về việc báo chí có thể ám chỉ sai hoặc làm tổn hại đến uy tín của những cán bộ, công chức chí công vô tư, đồng thời sự phản đối việc đưa tin về tham nhũng trên báo chí cũng sẽ giảm đi.
- 4/ **Cần cải cách tiền lương và quản lý tài chính cũng như đào tạo** để cho phép các cơ quan thông tấn báo chí có thể nâng lương và giảm xác suất tham nhũng ngay trong cơ quan báo chí. Tiền lương eo hẹp là một yếu tố có thể làm làm xói mòn những nỗ lực chống tham nhũng của báo chí chừng nào nó còn tồn tại.
- 5/ **Tự do hóa công tác biên tập báo chí sẽ rất khó thực hiện được**, song đây là điều kiện tiên quyết để báo chí có thể đưa tin về tham nhũng một cách hiệu quả. Việc này không nhất thiết phải đi đôi với sở hữu tư nhân. Trên thực tế, nhiều người trong giới báo chí Việt Nam và các nhà quan sát bên ngoài đã lập luận rằng sở hữu tư nhân không hẳn sẽ tạo điều kiện cải thiện việc đưa tin về tham nhũng trong bối cảnh Việt Nam.

Giới thiệu

Kể từ khi bắt đầu chương trình cải cách kinh tế mang tên *Đổi Mới* vào năm 1986, Việt Nam đã phải vật lộn với cuộc đấu tranh chống tham nhũng: những lỗ hổng về pháp lý và quy định bị các cán bộ nhà nước và công chức lợi dụng chức vụ và một nền kinh tế lưỡng thể (với cả hai cơ chế kế hoạch hóa và thị trường cùng tồn tại) tạo động cơ cho tham nhũng ngay trong bộ máy nhà nước và các nguồn lực tài chính tư nhân tài trợ cho hoạt động của nhà nước, tiền lương trong khu vực nhà nước thấp làm tăng sự căm dỗi đối với việc đòi hỏi lợi (Gainsborough 2003). Chiến lược Quốc gia Phòng chống Tham nhũng đến năm 2020 hiện nay đang được soạn thảo (sau đây gọi là 'dự thảo chiến lược') lưu ý rằng 'tham nhũng đã trở thành rào cản chính đối với sự thành công của công cuộc Đổi Mới... đe dọa sự tồn vong của chế độ.' (Chính phủ Việt Nam 2008, trang 1).

Tham nhũng ở Việt Nam đang lan tràn và càng hoành hành mạnh khi những quyền lợi của nhà nước và tư nhân hoặc cá nhân xung đột với nhau. Người ta cho rằng tình trạng tham nhũng lớn hoành hành rất mạnh song những bằng chứng về tham nhũng dạng này ít khi được đưa ra ánh sáng, do vậy không thể đo lường được mức độ của chúng. Tham nhũng vật trong bộ máy công chức được coi là quốc nạn, ảnh hưởng tới từng công dân bình thường khi tiếp cận dịch vụ y tế, giáo dục và mọi loại dịch vụ công khác, do vậy những nỗ lực chống tham nhũng không chỉ cần nhắm vào các quan chức và bộ máy công quyền, mà cả đối với từng người dân, những người phải trả thêm tiền để đổi lấy dịch vụ (vì tin rằng chất lượng dịch vụ sẽ tồi tệ nếu không đút lót, nên có khi người dân đã ép người công chức nhận một khoản lót tay kể cả khi họ không đòi hỏi).

Đã có nhiều nỗ lực được đưa ra để chống tham nhũng, song đến nay kết quả vẫn còn rất khiêm tốn. Những chiến dịch chống tham nhũng ban đầu nhắm vào quan chức nhà nước, khuyến khích họ 'tự phê' để được khoan hồng, trong khi đó những chiến dịch về sau tập trung sử dụng những tổ chức chống tham nhũng mới được thành lập để loại bỏ tham nhũng. Gần đây, báo chí được nhấn mạnh như một 'công cụ' chống tham nhũng mà Chính phủ Việt Nam cho rằng có nhiệm vụ giúp cho các cơ quan chống tham nhũng thực hiện nhiệm vụ bài trừ tham nhũng. Năm 2005, Chính phủ Việt Nam ban hành Luật Phòng chống tham nhũng, trong đó nêu rõ báo chí là một đối tác quan trọng trong cuộc chiến chống tham nhũng, rằng 'các cơ quan báo chí phải có trách nhiệm tham gia phòng và chống tham nhũng'.² Sau đó, Chính phủ đã ban hành Nghị định 47/2007/ND-CP quy định chi tiết về các cơ chế và vai trò của các cơ quan báo chí trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng. Gần đây nhất, dự thảo chiến lược chống tham nhũng cũng nhấn mạnh vai trò của báo chí, nêu rõ mục tiêu cần phải 'đẩy mạnh sự tham gia chủ động của các cơ quan thông tấn báo chí vào công tác phòng và chống tham nhũng'.³ Tuy nhiên, do báo chí thuộc quyền sở hữu của nhà nước, khiến các nhà báo cũng bị ràng buộc với những thành viên trong bộ máy nhà nước mà họ được yêu cầu phải phớt lờ, nên buộc phải đặt dấu hỏi về mức độ thực hiện vai trò này của các cơ quan báo chí trong nước.

Tuy nhiên, những bằng chứng không chính thức và những nghiên cứu gần đây cho thấy tình hình đưa tin về tham nhũng của báo chí đã tăng lên trong những năm gần đây khi những hạn chế về bài vở do nhà nước đặt ra đã được nới lỏng, và các chương trình của các nhà tài trợ cũng giúp nâng cao nghiệp vụ làm báo. Một số vụ tham nhũng lớn đã được phanh phui và va điều tra, và những bằng chứng không chính thức cho thấy việc đưa tin, bài về tham nhũng nhỏ trong bộ máy công chức cũng đang tăng lên.

Mặc dù Chính phủ đã loại trừ khả năng sở hữu tư nhân 100% đối với ban biên tập của bất kỳ cơ quan báo chí nào, song đầu tư ngoài quốc doanh vào các cơ quan quảng cáo và các phương tiện thông tin đại chúng phi tin tức khác vẫn được phép theo Luật Truyền thông và đang được thực hiện từng bước để giảm bớt gánh nặng cho ngân sách nhà nước. Theo thời gian, gia tăng độc lập về tài chính có thể làm tăng tự do biên tập, bằng cách giảm sự lệ thuộc của cơ quan báo chí vào nhà nước. Tăng cường tiếp cận với internet và các hãng thông tấn quốc tế cũng mở rộng thêm phạm vi chuyên môn đối với các nhà báo và gia tăng kỳ vọng của độc giả.

Mặc dù tự do trong nghề làm báo đã tăng hơn so với trước, và áp lực của độc giả cũng tăng lên, song báo chí Việt Nam vẫn nằm trong sự kiểm soát của nhà nước. Vụ bắt giữ vào tháng Năm và xét xử vào tháng Mười năm 2008 hai nhà báo đưa tin chống tham nhũng có tên Tuổi, việc rút thẻ hành nghề của một số nhà báo khác vào tháng Tám, và việc thay thế hai tổng biên tập của hai tờ báo Thanh Niên và Tuổi Trẻ vào cuối năm 2008 cho thấy Chính phủ đã bớt

đi thiện ý ủng hộ, khuyến khích báo chí điều tra độc lập. Lý do của sự thiếu thiện ý này vẫn còn là điều đang được người ta phỏng đoán, song những người trong giới báo chí và các nhà quan sát khác thì cho rằng nó gắn với sự suy yếu của nền kinh tế Việt Nam, làm cho Chính phủ giảm bớt thiện ý bộc lộ những yếu kém, sai lầm của mình, và những mối quan ngại thực sự về chất lượng và sự chính xác của những thông tin về tham nhũng được đưa trên báo chí.

Một loạt vấn đề bất cập, từ những yếu kém trong tiếp cận thông tin và bảo hộ của pháp luật đến những tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp còn yếu, đã cản trở các nhà báo trong việc đưa tin một cách có cân nhắc và chính xác về tình hình tham nhũng ở Việt Nam, làm giảm vai trò chống tham nhũng mà báo chí đã được trao. Báo cáo này ghi lại những bất cập, hạn chế đó và phân tích tác động của chúng đối với khả năng của báo chí trong việc điều tra, phanh phui và báo cáo về các vụ việc tham nhũng. Báo cáo cũng ghi lại tình hình đưa tin của năm tờ báo lớn trong vòng hai năm qua, phân tích những kết quả tìm thấy và đưa ra một số khuyến nghị thay đổi.

Báo cáo cũng dựa trên 35 cuộc phỏng vấn và thảo luận nghiên cứu định tính với các nhà báo, tổng biên tập, giáo viên giảng dạy môn báo chí (người Việt Nam và người nước ngoài) và các nhà tài trợ. Các số liệu định lượng, dưới hình thức phân tích nội dung báo chí góp phần bổ sung những bằng chứng cụ thể về những thông tin được đưa trên báo chí trong hai năm 2006 và 2007.

Vai trò của báo chí Việt Nam trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng

Báo chí có thể làm được những gì?

Ở bất kỳ quốc gia nào, các cơ quan truyền thông có ba vai trò quan trọng trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng: a) phơi bày những vụ việc tham nhũng, b) theo dõi và công bố những nỗ lực của chính phủ trong cuộc chiến chống tham nhũng, và c) tạo ra cho công chúng một diễn đàn tranh luận, qua đó người dân có thể trao đổi ý kiến với nhau cũng như với nhà nước.⁴

Để phơi bày tham nhũng, cần phải có nghiệp vụ báo chí điều tra và các tiêu chuẩn đạo đức vững vàng, với sự yểm trợ của một khung pháp lý toàn diện, đầy đủ và công bằng, có khả năng hỗ trợ cho công việc làm báo và đảm bảo tiêu chuẩn cao. Như báo cáo này đề cập, Việt Nam chưa đáp ứng được yếu tố nào trong những yêu cầu trên một cách đầy đủ, ở đây những tiêu chuẩn về việc đưa tin thường lỏng lẻo, môi trường pháp lý không rõ ràng và nhiều mâu thuẫn. Tường thuật điều ra là một phần thiết yếu trong bất kỳ nỗ lực chống tham nhũng nào của báo chí, tuy nhiên nó cũng là công việc khó khăn nhất, đòi hỏi phải có nỗ lực lớn từ các nhà báo giàu kinh nghiệm và có động cơ đạo đức cao, cũng như sự hỗ trợ và hợp tác mạnh mẽ từ phía nhà nước (nhà nước phải vừa cung cấp thông tin cho báo chí, vừa phải tích cực tiếp thu và có động thái trước những phát hiện của báo chí).

Theo dõi nỗ lực chống tham nhũng của chính phủ đòi hỏi phải công bố những sáng kiến chống tham nhũng và giám sát hiệu quả của chúng. Ở Việt Nam, nơi mà báo chí từ lâu đã là một công cụ tuyên truyền và Chính phủ rất quan tâm đến việc tuyên truyền những nỗ lực chống tham nhũng của mình, thì công bố về các sáng kiến nói trên có thể là một quy trình tương đối đơn giản. Thực tế, Điều 86.2 của Luật Phòng chống tham nhũng đã nêu “báo chí có trách nhiệm biểu dương... những việc làm tích cực trong công tác phòng và chống tham nhũng..., [và] tham gia tuyên truyền và phổ biến pháp luật về phòng chống tham nhũng.”

Tuy nhiên, việc đưa tin về những thành công hay thất bại của nhà nước trong đấu tranh chống tham nhũng có thể là một việc khó khăn hơn nhiều, do nghiệp vụ phân tích của giới làm báo còn tương đối non kém, và do những hạn chế về chính trị/biên tập mà nhà nước có thể áp dụng nếu một sáng kiến nào đó tỏ ra không có hiệu quả. Dữ liệu mà chúng tôi thu thập được cho báo cáo này cho thấy báo chí Việt Nam đưa tin khá nhiều về những hành động của chính phủ, công an và các hành động khác của nhà nước liên quan đến tham nhũng, song còn chưa phân tích được những thành công hay thất bại của các chính sách chống tham nhũng, hay phơi bày những vụ tham nhũng lớn chưa được đưa ra ánh sáng qua những thông tin do nhà nước cung cấp.

Tạo ra một *diễn đàn tranh luận* cho công chúng là cách thứ ba giúp báo chí đóng góp cho chiến lược chống tham nhũng. Nhiều tờ báo lớn và quyết đoán hơn của Việt Nam đã đang làm việc này, thông qua những chương trình hộp thư truyền thanh, trao đổi trực tiếp trên TV, và các trang dành cho thư độc giả. Dữ liệu phỏng vấn cũng cho thấy mặc dù nội dung của các chương trình được theo dõi và đôi khi bị kiểm duyệt, song tự do thể hiện ý kiến của công chúng thông qua những diễn đàn này đang ngày một tăng lên.⁵

Các cuộc phỏng vấn cũng cho thấy, độc giả báo chí đã gán một vai trò quan trọng cho báo chí trong việc bộc lộ tham nhũng và phản biện, và ít quan tâm hơn đến năng lực giám sát các hoạt động của nhà nước: “các khía cạnh điều tra có tác động lớn nhất”, một nhà báo ở Hà Đông nhận xét. Vì lý do đó, một số nhà báo nói rằng họ cố gắng tập trung chú ý vào đưa tin điều tra như một công việc cần thiết để phơi bày, phát hiện tham nhũng, bất chấp những thách thức mà các nhà báo phải đối mặt và cũng được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định dành chỗ trên các trang báo viết hay thời lượng phát sóng cho công chúng phản biện được đưa ra ở cấp tổng biên tập, và các nhà báo hay các cán bộ biên tập tin không dễ dàng có ảnh hưởng đến những quyết định này.

Nhà nước nhìn nhận vai trò chống tham nhũng của báo chí như thế nào?

Luật Báo chí của Việt Nam ngay trong điều đầu tiên đã nêu rõ báo chí là “cơ quan ngôn luận của các tổ chức Đảng, các cơ quan nhà nước và tổ chức xã hội ... và diễn đàn của người dân.” Chính phủ Việt Nam không đưa ra dấu hiệu nào cho thấy tư nhân sẽ được phép được sở hữu 100% một cơ quan báo chí nào trong tương lai gần, song đôi lúc, có vẻ như Chính phủ tỏ ra tạo điều kiện cho một nền báo chí muốn đi sâu tìm hiểu hơn, độc lập về bài vở hơn tuy vẫn nằm trong địa hạt sở hữu toàn bộ hay một phần của nhà nước.⁶ Do vậy, các cơ quan báo chí trong một thời gian nữa sẽ vẫn tiếp tục hoạt động trong khuôn khổ của nhà nước và tuân thủ theo những giới hạn mà sở hữu nhà nước đặt ra. Theo đó, báo cáo này giả định nhà nước tiếp tục sở hữu báo chí, và xây dựng những khuyến nghị trên cơ sở đó.⁷ Nhiều quy định luật pháp khác nhau đã nêu rõ vai trò của báo chí như một cơ quan chống tham nhũng trong bộ công cụ chống tham nhũng của nhà nước: Luật Phòng chống tham nhũng, Nghị định 47/2007/ND-CP và dự thảo chiến lược chống tham nhũng đã lưu ý sự tham gia của báo chí là rất quan trọng đối với công tác chống tham nhũng nói chung của Chính phủ. Luật Báo chí nêu rõ ‘cuộc đấu tranh chống các hoạt động phi pháp và các hoạt động chống phá xã hội khác’ là một trong những trách nhiệm của báo chí.⁸

Tuy nhiên, trái với những lời kêu gọi hành động này, pháp luật lại có những quy định cản trở làm hạn chế khả năng của báo chí trong việc viết bài chống tham nhũng trong khuôn khổ pháp luật. Ví dụ, Luật Báo chí quy định rằng các nhà báo phải ‘góp phần duy trì ổn định chính trị,’ ‘không được tiết lộ các bí mật của nhà nước,’ và ‘không được phổ biến các thông tin làm tổn hại uy tín của các cơ quan, tổ chức hay uy tín và danh dự của công dân.’⁹ Những điều khoản này có thể làm cho công việc đưa tin điều tra về tham nhũng trở nên mâu thuẫn với bổn phận theo pháp luật của một phóng viên, nếu như bài báo của họ là nguyên nhân dẫn đến sự bất bình của công chúng hoặc đòi hỏi phải công khai những thông tin được một tòa án của nhà nước cho là bí mật.¹⁰

Các số liệu phỏng vấn cho thấy Chính phủ và nhiều nhà báo đang quan ngại về chất lượng của các tin, bài chống tham nhũng và cho rằng nghiệp vụ và đạo đức cần phải được nâng cao nếu muốn báo chí Việt Nam thực sự trở thành một công cụ chống tham nhũng hiệu quả của nhà nước. Những quan ngại của Chính phủ được thể hiện rõ trong dự thảo chiến lược, trong đó chỉ rõ nhu cầu cần phải có ‘quy tắc đạo đức nghề nghiệp và đào tạo về sự liêm chính.’¹¹ Tuy nhiên, không rõ là các nhà báo và nhà nước có cùng chung một mối quan ngại về đạo đức giống nhau hay không: tài liệu nghiên cứu cho thấy, đối với nhà nước, ‘đạo đức’ là sự trung thành với Đảng, trong khi những số liệu phỏng vấn cho thấy rằng đối với những người hành nghề báo chí, từ ‘đạo đức’ có nghĩa là trung thành với hoạt động chống tham nhũng. Hai điều này không nhất thiết lúc nào cũng tương thích với nhau.

Sự trung thành của báo chí nằm ở đâu?

Mặc dù nhu cầu đối với các nhà báo có khả năng điều tra về tham nhũng và lạm dụng quyền lực ngày một tăng, song những người trả lời phỏng vấn nói rằng hệ thống đào tạo báo chí của Việt Nam vẫn tiếp tục cho ra lò những người làm công tác tuyên truyền, trong số đó rất ít người muốn hoặc có khả năng đối mặt với công quyền hoặc chất vấn những hành động hay động cơ của nhà nước. Số liệu định lượng thu thập được trong nghiên cứu này tỏ ra nghiêng về giả định này, cho thấy chỉ có một tỉ lệ rất thấp các bài báo viết về tham nhũng là dựa trên những báo cáo nguyên bản, đầu tiên. Ngày nào mà điều này còn chưa thay đổi, thì phần đông các nhà báo và biên tập của Việt Nam sẽ vẫn tiếp tục đi theo đường lối của Đảng, chỉ đưa tin về những vụ tham nhũng đã được bật 'đèn xanh' từ Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc Ban Tư tưởng Văn hóa Trung ương.¹² Điều này sẽ không chỉ làm tổn hại cho báo chí điều tra, mà còn cho cả những nỗ lực chống tham nhũng của Chính phủ nói chung, vì những vụ việc được coi là nhạy cảm về chính trị sẽ bị kiểm duyệt, làm yếu đi khả năng phát hiện và xử lý tham nhũng của chính phủ, ở bất cứ đâu và bất cứ nơi nào tham nhũng xuất hiện.

Tuy nhiên, trong số khoảng 15.000 người làm báo có đăng ký ở Việt Nam, có một thiểu số nhỏ, song rất quan trọng các nhà báo, tập trung vào một số cơ quan báo chí chống tham nhũng chính, đang tập trung chú ý vào nửa sau của điều mở đầu Luật Báo chí¹³ và cho rằng, lòng trung thành của báo chí trước hết phải là trung thành với nhân dân. Các nhà báo này được tiếp động cơ bằng lòng yêu nước: theo một nhà báo, (viết báo) chống tham nhũng là một nhu cầu của người dân, vì vậy báo chí phải làm việc đó (McKinley 2007: 19).

Cho dù có sự điều chỉnh còn có tính thăm dò này, các nhà báo có vẻ vẫn không muốn đi tách khỏi nhà nước hoặc cho rằng sở hữu tư nhân có thể cải thiện khả năng điều tra tham nhũng của họ. Chừng nào mà thông tin họ cần để chống tham nhũng còn do nhà nước nắm giữ và kiểm soát hầu như tuyệt đối như hiện nay, thì nhiều người tin rằng làm nhà báo cho một cơ quan báo chí do nhà nước nắm giữ toàn bộ hay một phần vẫn có tầm ảnh hưởng, và tạo điều kiện tiếp cận thông tin mà một tờ báo tư nhân sẽ không có được, nếu như báo tư nhân có được phép tồn tại.¹⁴

Báo chí điều tra ở Việt Nam

Làm báo điều tra khác với nghề làm báo đưa tin thời sự nói chung vì nó đòi hỏi phải đầu tư nhiều hơn (cả về thời gian, nghiệp vụ và nguồn lực) để có thể phát hiện ra các hành vi tham nhũng mà những người tham nhũng luôn muốn giấu kín. Các phóng viên điều tra còn luôn phải duy trì những tiêu chuẩn đạo đức rất cao để đảm bảo rằng những người bị cáo buộc có hành vi sai trái không bị vu oan. Ở Việt Nam, báo chí điều tra tương đối yếu, mặc dù tiêu chuẩn làm báo điều tra có vẻ đang được nâng cao khá nhanh. Nhược điểm này là do nguồn lực hạn chế làm ảnh hưởng đến hoạt động của các nhà báo (nếu so sánh với những đồng nghiệp của họ ở các nước có nền kinh tế phát triển hơn), đào tạo về nghiệp vụ báo chí yếu, và các tiêu chuẩn đạo đức thấp.

Sự tập trung của sức mạnh báo chí

Báo chí điều tra ở Việt Nam tập trung vào một số ít tờ báo ở các thành phố lớn, đặc biệt là báo in và báo mạng, với các thành tích chống tham nhũng nổi tiếng. Sự tập trung sức mạnh này hình thành nhờ một chu kỳ đạo đức, trong đó hoạt động quảng cáo và đào tạo tốt đã củng cố những tờ báo của các thành phố lớn, và nhờ vào quy mô và số lượng phát hành mà các tờ báo này có thể thu được lợi nhuận cao. Những đầu vào này đảm bảo cho các tờ báo tiếp tục tăng trưởng, nhờ đó càng thu hút được nhiều doanh thu từ quảng cáo hơn, giúp chúng có nhiều kinh phí hơn để tài trợ cho các chương trình đào tạo trong và ngoài nước. “Những tờ báo lớn có tất cả những gì họ cần. Các tờ báo nhỏ thì không có nguồn (để viết về tham nhũng) mà dù sao thì họ cũng chẳng dám (viết),” một giảng viên báo chí ở TP Hồ Chí Minh nhận xét.

Việc tập trung kỹ năng làm báo điều tra trong một số nhỏ các tờ báo có thể có một, hoặc cả hai tác động đối với khả năng chống tham nhũng của báo chí. Nó có thể tạo điều kiện hình thành một nhóm ‘tinh hoa’ phóng viên và biên tập viên, những người này, theo thời gian, sẽ có sức mạnh đáng kể và ngày càng sẵn sàng và có khả năng đối đầu với những chuẩn mực viết bài/biên tập cố hữu của nền báo chí Việt Nam. Các nhà báo điều tra này sẽ phanh phui ra các vụ tham nhũng lớn, và cùng với thời gian, sẽ mang lại ‘hiệu ứng lan tỏa’ bằng cách đào tạo và đưa ra chuẩn mực cho các phóng viên ở các tờ báo nhỏ hơn, những người này sẽ tiếp tục dùng nghiệp vụ của mình để chống tham nhũng nhỏ. Một cách khác, sự phân cực trong sức mạnh báo chí có thể sẽ kéo nguồn lực ra khỏi những tờ báo địa phương nhỏ vốn có vị trí địa lý thuận lợi để phát hiện tham nhũng ở cấp cơ sở song các phóng viên lại không được trang bị đầy đủ để làm việc này. Một biên tập viên thời sự ở Hà Nội nói, ‘không phải là các tờ báo nhỏ không muốn phát hiện tham nhũng, có điều họ không có khả năng làm việc này.’

Một bộ phận báo chí ‘tinh hoa’ ở thành phố thiên về đưa tin các vụ xi-căng-đan lớn có thể làm căng thẳng thần kinh các chính trị gia có quyền lợi cố hữu và làm cản trở báo chí điều tra ở tất cả các cấp. Số liệu định lượng được phân tích trong báo cáo này cho thấy năm tờ báo lớn được nghiên cứu trên thực tế chủ yếu tập trung vào các vụ tham nhũng ở cấp trung ương hay cấp tỉnh với những số tiền khá lớn, trong khi đó rất ít đưa tin về tham nhũng ở cấp thấp hơn hoặc có ‘giá trị thấp’.¹⁵ Trường hợp điển hình vụ PMU 18 cho thấy việc đưa tin bài như vậy có thể làm cho giới chức chính trị của Việt Nam lo ngại và dẫn đến một bước thụt lùi cho công tác làm báo chống tham nhũng. Một số người được phỏng vấn cho rằng việc bắt giữ hai nhà báo Chiến và Hải xuất phát từ động cơ là Chính phủ muốn kiểm soát các nhóm phóng viên được cho là đã đẩy những giới hạn đưa tin vốn không rõ ràng đi quá xa. Một phóng viên phụ trách chuyên mục thời sự cho rằng các nhà báo bị bắt không phải do đưa tin không chính xác hay chất lượng kém mà là do uy tín của họ trong hai tờ báo chống tham nhũng nổi bật nhất của Việt Nam: “Nếu muốn đánh rần, thì phải đánh cho dập đầu,” anh ví von bằng một câu tục ngữ Việt Nam.

Kỹ năng chuyên môn

Một điều được nhiều người công nhận là tính chuyên nghiệp của báo chí Việt Nam đang được cải thiện nhanh chóng. Việc thổi yếu tố cạnh tranh vào thị trường báo chí đã buộc các nhà biên tập phải tranh đấu để giành độc giả bằng cách nâng cao chất lượng nội dung. Những nỗ lực của họ đi kèm với việc biên tập bài vở được tự do hơn so với sự kiểm soát của nhà nước, công nghệ làm báo được nâng cao, tạo điều kiện tiếp cận cũng như phổ biến thông tin, và có nhiều dự án đào tạo nghề báo của nước ngoài cũng như của Việt Nam. Một biên tập viên nói: “so với mười năm trước thì việc làm báo của chúng tôi tốt hơn rất nhiều.”

Tuy nhiên, ngay cả trong những tờ báo lớn là trọng tâm của nghiên cứu này, cả các phóng viên và biên tập đều phàn nàn về chất lượng làm báo còn thấp, và không có đủ cơ hội nâng cao trình độ chuyên môn hoặc sử dụng những kỹ năng mới khi đã học xong. Kỳ vọng vào chất lượng và độ tin cậy, theo ý kiến của cả giới làm báo và độc giả, ngày càng cao và những người làm nghề phải nỗ lực để đáp ứng được những kỳ vọng đó. Các trường đào tạo báo chí Việt Nam (mà theo những người được phỏng vấn cho biết là công tác quản lý và giảng dạy chủ yếu là do các vị hàn lâm, chứ không phải là nhà báo đảm nhiệm, mặc dù có một số người nói rằng ngày càng nhiều trường hiện nay đang mời các nhà báo chuyên nghiệp tham gia giảng dạy) đào tạo ra những sinh viên tốt nghiệp “có lý tưởng nhưng không có những kỹ năng (làm báo) cần bản”, theo như lời của một người làm công tác giảng dạy bộ môn báo chí ở TP Hồ Chí Minh. Người này cho rằng các trường báo chí thường đào tạo cho cả các cơ quan báo chí lẫn các tổ chức quan hệ công chúng, đồng nghĩa với việc sinh viên tốt nghiệp từ các trường này có thể sẽ không bao giờ làm nghề báo, hoặc được chuẩn bị rất ít để làm nghề này. Một nhà báo kỳ cựu ở TP Hồ Chí Minh cho rằng, “vấn đề lớn nhất của báo chí Việt Nam là thiếu tính chuyên nghiệp... khi tuyển dụng (các sinh viên tốt nghiệp) chúng tôi phải đào tạo lại ít nhất sáu tháng.”

Những người được phỏng vấn nói rằng phải có đào tạo trên một loạt lĩnh vực, từ việc sử dụng và trích dẫn nguồn tin và cấu trúc của một câu chuyện mới, đến khái niệm đạo văn và tầm quan trọng của việc kiểm chứng sự kiện. Người ta tranh luận nhiều về việc liệu có nên khuyến khích nhà báo chuyên môn hóa trong việc đưa tin về một lĩnh vực nhất định, như đất đai, kinh tế, chính trị, v.v., hay sự thay đổi lĩnh vực đưa tin sẽ giúp cải thiện chất lượng làm báo nói chung. Những người ủng hộ quan điểm chuyên môn hóa nói rằng cách này sẽ giúp cho các phóng viên có được hiểu biết sâu sắc về lĩnh vực mà họ đảm nhiệm, ít phạm lỗi hơn và nghiên cứu cũng như phân tích sự kiện tốt hơn. Những người phản đối thì cho rằng, bằng sự phát triển các mối quan hệ, cách làm này hàm chứa một rủi ro là cho phép hay thậm chí khuyến khích các nhà báo bị lôi kéo vào các vụ việc tham nhũng mà lẽ ra họ phải đưa tin một cách khách quan, bình tĩnh.

Một nhược điểm khác cũng được nêu bật là sự thiếu chính xác khi viết bài, một số phóng viên và biên tập kỳ cựu ở các tờ báo chống tham nhũng của Việt Nam nói rằng phóng viên của họ cần phải ý thức rõ ràng hơn về tầm quan trọng của sự chính xác khi đưa tin về một vụ việc nào đó. Ví dụ, một phóng viên ở Hà Tây tỏ ra không nhận thức được về tầm quan trọng của sự chính xác khi trích dẫn nguồn tin. Thay vì diễn giải những câu trích dẫn được nói không rõ ràng hoặc có cấu trúc tồi để làm rõ rằng phóng viên đã có thay đổi câu nói ban đầu, và không dùng chính xác những từ ngữ của nguồn tin, anh nói “tôi thường biên tập lại lời nói của họ để làm nó lô-gic hơn về mặt từ ngữ hoặc ý nghĩa”.

Viết bài cầu thả, tùy tiện là việc phổ biến khi phóng viên không được trả lương tốt hoặc chịu áp lực phải viết một bài báo giật gân trong thời gian ngắn, hoặc khi phóng viên giả định nhân vật “có tội cho tới khi được chứng minh là vô tội”.

Những người được phỏng vấn lưu ý rằng có nhiều cách để cải thiện độ chính xác kể cả trong hoàn cảnh có nhiều hạn chế về thông tin như hiện nay. Họ cho rằng phóng viên có thể trao đổi với người bị cáo buộc tham nhũng, hoặc nếu như không tiếp cận được đối tượng, thì có thể tiếp xúc với thành viên của gia đình họ, đảm bảo suy xét kỹ khi đưa tin về một vụ bắt giữ. Một cách khác để cải thiện tính chính xác là kiểm tra cẩn thận những thông tin của bên công an trước khi đăng bài, hoặc bằng cách xác nhận lại thông tin với một nguồn tin khác của công an, hoặc nếu có thể, bằng một nguồn tin ngoài lực lượng công an.

“Kể cả những tờ báo lớn như Tuổi Trẻ và Thanh Niên cũng làm nhiều việc một cách không chuyên nghiệp,” một người được phỏng vấn phát biểu, và nói thêm rằng những chi tiết sai sự thật là một cái cớ để nhà nước trừng trị báo chí đưa tin về tham nhũng, nếu muốn. “Chất lượng phải được cải thiện,” vị giảng viên nhận xét.

Nhiều tờ báo lớn đang cố gắng tạo điều kiện nâng cao chất lượng bằng cách đào tạo cho phóng viên của mình, đăng ký các lớp tập huấn, đào tạo do nước ngoài tài trợ, hoặc tạo điều kiện cho cán bộ của mình đi học báo chí ở nước ngoài. Một số các trường đại học tư nhân mới ở Việt Nam¹⁶ đã bắt đầu giảng dạy chuyên ngành báo chí và có thể tổ chức các khóa học chuyên nghiệp hơn, và theo ý kiến của người được phỏng vấn thì ít mang tính ý thức hệ hơn: điều này còn có thể giúp nâng cao được tiêu chuẩn nghề nghiệp. Song họ cũng thừa nhận rằng sẽ phải mất nhiều năm, nếu không phải là nhiều thập kỷ, để làm cho nghề làm báo thấm nhuần được những tiêu chuẩn đạo đức và kỹ năng nghề nghiệp cần thiết nhằm phanh phui tham nhũng một cách công bằng, chính xác.

Công cụ tác nghiệp

Các nhà báo phơi bày và theo dõi tham nhũng cần có nhiều nguồn lực đáng kể bên cạnh những kỹ năng điều tra tốt: thời gian và tiền bạc là những yếu tố then chốt, cũng như những nguồn lực hàng ngày như tiếp cận internet, máy ghi âm tốt, và bàn làm việc. Chỉ có những tờ báo mạnh nhất ở Việt Nam mới cung cấp được những nguồn lực này. Các nhà báo làm việc ở những tờ báo này đều cho biết họ hài lòng với cơ sở vật chất mà họ được sử dụng, song cũng nói rằng vẫn bị thiếu thời gian, và đôi khi cả tiền bạc.

Lương của nhà báo bị giới hạn bởi mức trần theo pháp luật¹⁷ song các cơ quan báo chí tương đối độc lập về tài chính (dựa trên nguồn thu dồi dào từ quảng cáo) có thể bù đắp thêm bằng các khoản thưởng và các cơ chế ưu đãi khác, nhờ đó giảm bớt tình trạng thay người, tạo ra một môi trường làm việc ổn định trong đó các kỹ năng làm báo được bồi dưỡng, và làm giảm động cơ tham nhũng trong cơ quan báo chí. Tuy nhiên, mức lương làm báo vẫn thấp hơn nhiều so với lương ở các công ty làm về quan hệ công chúng hoặc doanh nghiệp tư nhân, và sự chênh lệch giữa mức lương của nghề báo với mức lương mà họ có thể được trả nếu làm ở các ngành khác có thể làm cho các nhà báo cảm thấy bất mãn, theo ý kiến của những người được phỏng vấn.

Nhu cầu phải có mức lương cạnh tranh sẽ làm các cơ quan báo chí lớn của Việt Nam phải tập trung nhiều hơn vào quảng cáo và giảm lệ thuộc vào kinh phí nhà nước.¹⁸ Việc tách rời khỏi tài trợ của nhà nước sẽ đồng nghĩa với việc Chính phủ Việt Nam “rốt cuộc sẽ phải chấp nhận rằng người đứng đầu một cơ quan báo chí có thể là một doanh nhân,” một biên tập viên thời sự kỳ cựu ở Hà Nội nhận xét, và cho rằng điều này sẽ có tác động đến nội dung biên tập và quy trình ra quyết định cũng như tài trợ.

Những chi phí trực tiếp gắn với việc điều tra tham nhũng đôi khi được tờ báo đài thọ thay mặt cho những người viết bài, song thường chỉ được một phần, buộc các phóng viên phải tự trang trải một phần kinh phí. Đây có thể là một yếu tố làm nản lòng các nhà báo phải tiến hành công việc điều tra kéo dài vốn là một yêu cầu cần thiết khi viết bài về tham nhũng. Theo một phóng viên ở TP Hồ Chí Minh, tờ báo của anh chỉ thanh toán cho chi phí tàu xe ra ngoại tỉnh. Do phần lớn công việc đưa tin của anh diễn ra trong phạm vi thành phố nên những chi phí đi lại cá nhân trong suốt quá trình điều tra kéo dài ở TP Hồ Chí Minh có thể lên rất cao. Một phóng viên khác nói rằng tờ báo của anh thanh toán cho chi phí viết bài với mức công tác phí rất thấp. Mặc dù anh không phản đối việc phải bù tiền túi của mình cho phần chênh lệch, song anh nói rằng một số đồng nghiệp khác phản đối việc này, và đôi khi họ chọn cách không đi thay vì phải rút tiền túi ra trả một phần chi phí.¹⁹

Thiếu thời gian cũng là một yếu tố cản trở việc làm báo chống tham nhũng. Khi báo chí ngày càng trở nên cạnh tranh hơn, các nhà biên tập đòi hỏi các phóng viên phải nộp bài nhanh hơn. Áp lực thời gian là vấn đề phổ biến ở tất cả các cơ quan báo chí thời sự trên thế giới. Tuy nhiên, ở Việt Nam nó là yếu tố bồi thêm vào tất cả những hạn chế vốn có của công việc làm báo, là nguyên nhân của việc đưa tin chống tham nhũng một cách cầu thả, tùy tiện và đôi khi có tác hại khôn lường. Do luật pháp Việt Nam yêu cầu các nhà báo không được làm tổn hại danh dự của một cá nhân, nên sự cầu thả như vậy, nếu dẫn đến những cáo buộc có hành vi sai trái, sẽ có thể gây ra hậu quả nghiêm trọng cho phóng viên viết bài.

Những yếu tố hạn chế báo chí điều tra

Các nhà báo điều tra ở Việt Nam phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, trở ngại mà đồng nghiệp của họ làm việc ở những môi trường báo chí tự do không phải gặp. Những sự kiểm soát về chính trị, biên tập và pháp lý ở Việt Nam đối với báo chí làm cho việc thu thập thông tin – đặc biệt là từ những nguồn tin chính thức – trở nên cực kỳ phức tạp và có thể làm phương hại đến chất lượng của các bài báo điều tra.

Thu thập và xử lý thông tin

Tiếp cận thông tin chính thức từ các cơ quan chính phủ và các cơ quan nhà nước khác thường là một việc khó khăn, đặc biệt đối với các phóng viên ở Hà Nội và khu vực lân cận. Những người được phỏng vấn ở miền Nam và miền Trung cho biết họ nhận được sự hợp tác tốt hơn từ phía cơ quan nhà nước so với các đồng nghiệp phía Bắc, song tất cả đều gặp phải khó khăn, đặc biệt là khi muốn tiếp cận với những thông tin được coi là nhạy cảm mà họ cần khi tìm hiểu về một câu chuyện tham nhũng: “đó là vấn đề chính, vì người ta chẳng cho anh biết gì”, một nhà báo ở TP Hồ Chí Minh cho biết, anh thường gặp khó khăn khi tìm cách tiếp cận thông tin.

Theo một nhà báo khác ở TP Hồ Chí Minh thường viết về vấn đề đât đai, “tôi đi đến đâu cũng bị từ chối. ‘Tôi không biết’, ‘Không có chuyện đó’, ‘Tôi đang đi họp không nói chuyện được’ là những câu trả lời tôi luôn phải nghe từ phía các quan chức.”

Nhà nước đã tìm cách cải thiện việc tiếp cận bằng cách đưa vào luật định, song những người được phỏng vấn cho biết đối với những quan chức mà quy định này được đặt ra để làm họ bớt kiêu hơn, thì hoặc là không biết tới quy định này, hoặc phớt lờ nó đi. Quyết định của Thủ tướng ban hành vào tháng Năm 2007²⁰ quy định ‘tất cả các cơ quan nhà nước phải có người phát ngôn ... song lại không đặt ra thời hạn thực hiện, hoặc quy định rõ ràng về tính kịp thời của việc cung cấp thông tin như thế nào’ (McKinley 2007: 10).

Do những khó khăn trong việc tiếp cận với những thông tin chính thức từ chính phủ, nên phần lớn những thông tin mà các nhà báo chống tham nhũng sử dụng đều do phía công an hoặc những cơ quan khác nằm ngoài chính phủ cung cấp như các cơ quan tư pháp, và người ta ít khi chất vấn độ tin cậy của những thông tin này. Việc lệ thuộc nhiều vào thông tin của công an và tòa án được thể hiện qua những số liệu theo dõi các tờ báo, cho thấy phần lớn các bài báo đăng là thông báo về việc bắt giữ, điều tra của công an, các vụ xét xử ở tòa án, hoặc bản án được tuyên cho những người bị kết luận là phạm tội tham nhũng.

Bên cạnh đó, có một giả định cơ bản ở đây là những người bị bắt, hoặc bị cáo buộc tham nhũng chắc chắn phải có tội: “Khi công an đã bắt ai đó vì tội tham nhũng, thì họ cung cấp cho chúng tôi rất nhiều thông tin ... Công an rất thận trọng khi bắt người, và nếu đã bắt ai thì chắc chắn phải có lý do”, một phóng viên phát biểu.

Việc lệ thuộc vô điều kiện vào các nguồn tin phần lớn của công an, đi đôi với giả định cố hữu là thông tin do cơ quan nhà nước cung cấp thì chắc chắn phải đúng (hệ quả của nhiều thập kỷ đào tạo báo chí tập trung vào vai trò tuyên truyền của báo chí) dường như đã sinh ra một tâm lý “có tội cho tới khi nào được chứng minh là vô tội”, và theo những người được phỏng vấn, đã dẫn tới nhiều trường hợp đưa tin không chính xác hoặc sai lạc. Theo một biên tập viên ở Hà Nội, điều này ảnh hưởng đến chất lượng đưa tin vì các nhà báo hoặc “không cho rằng họ có thể bị công an lợi dụng” hoặc không tính đến khả năng là cảnh sát cũng có thể có những thông tin không chính xác hoặc không đầy đủ.

Kể cả khi các nhà báo cố gắng chất vấn lại những thông tin do các nguồn như vậy cung cấp, cũng khó mà biết được thông tin liệu có sai sót không, sai ở mức độ nào hay như thế nào: “đến lúc tài liệu đến tay anh thì có thể nó đã bị thao túng rồi ... và anh không thể có được toàn bộ bức tranh. Anh phải rất cẩn thận, phải đoán được động cơ nằm đằng sau của người trao cho anh thông tin,” biên tập viên này nói thêm.

Một người nước ngoài được phỏng vấn ở Hà Nội nhận xét rằng ở Việt Nam các nhà báo đôi khi bị lợi dụng và trở thành ‘bia đỡ đạn’, khi những thông tin được rò rỉ ra cho họ lại là một phần của vụ việc hoặc một cuộc đấu đá chính trị mà chính bản thân họ không hề hay biết. Nhiều người trong giới báo chí được phỏng vấn đồng tình với ý kiến này. Họ cho rằng các nhà báo thường cảm thấy như mình bị thao túng “để phục vụ cho lợi ích của ai đó, một nhóm nào

đó. Song, theo lời một biên tập viên ở Hà Nội, họ hoàn toàn “mù tịt” về những lợi ích mà họ bị xô đẩy để phục vụ.

Mặc dù không nghi ngờ gì về việc một sự thao túng như vậy cũng tồn tại ở những quốc gia khác, song những khó khăn mà các nhà báo Việt Nam gặp phải khi cố gắng chức thực cho những lập luận này càng làm cho việc thao túng họ vừa đặc biệt dễ dàng, vừa đặc biệt nguy hiểm, đối với cả bản thân họ và những người mà họ điều tra.

Như đã nêu trong phần trước, những áp lực phải cho ra được những câu chuyện giật gân trong một thời hạn gấp rút là rất lớn, và làm cho việc kiểm chứng sự kiện hoặc cân nhắc kỹ câu chuyện bên cạnh các quan điểm khác ngoài góc nhìn của cơ quan công an hay tư pháp trở nên đặc biệt khó khăn. Những phóng viên muốn bổ sung thêm những thông tin này bằng những nguồn tin khác thường không thể tiếp cận được với nguồn tin, hoặc nếu có, thì cũng gặp phải những nguồn tin thiên vị: các quan chức chính phủ có thể không muốn hợp tác, và những người khác có liên quan đến vụ việc như luật sư có thể có cùng một giả định về việc đối tượng có tội, giống như những phóng viên hỏi họ. Một phóng viên có thâm niên ở TP Hồ Chí Minh đặt câu hỏi: “Rất khó dùng những nguồn tin khác và biết là chỉ lấy thông tin từ công an là một việc rủi ro, nhưng chúng tôi liệu có lựa chọn nào khác hay không?”

Một điều khá thú vị theo lời một người được phỏng vấn là người nước ngoài làm việc với các cơ quan pháp luật Việt Nam là giới luật sư thường rất ngại nói chuyện với báo giới: “Tôi đã rất ngạc nhiên khi được biết những cơ quan này... sợ báo chí đến thế nào. Anh nhận định: “dường như báo chí có quyền lực lớn hơn là người ta tưởng”. Hiện tượng này, nếu cũng hiện hữu trong các cơ quan nhà nước khác, có thể phần nào giải thích được vì sao quan chức lại ngại tiếp xúc với giới báo chí đến vậy.²¹

Một phóng viên ở Buôn Ma Thuột đã tả cách thức chị điều tra viết bài của mình như thế nào: “Tiếp cận thông tin là điều không bao giờ dễ dàng, đặc biệt khi bạn điều tra một câu chuyện ‘tiêu cực’. Trước hết, bạn phải nghiên cứu tất cả những chứng cứ trên văn bản trong khả năng bạn có được, sau đó đi tìm hiểu thực tế để thu thập càng nhiều bằng chứng không chính thức càng tốt trước khi muốn phỏng vấn một quan chức. Những người thiết thời thường rất thoải mái khi trao đổi, song các quan chức địa phương thì hoàn toàn ngược lại.”

Những người khác cũng đồng ý với ý kiến của chị là thông tin thường có sẵn ở các cơ quan ngoài nhà nước và các phóng viên chống tham nhũng, đặc biệt là những người viết bài liên quan đến vấn đề đất đai nói rằng họ sử dụng rất nhiều những nguồn tin như vậy khi tiến hành nghiên cứu sơ bộ ban đầu: “người dân bình thường hay nói rất nhiều,” một nhà báo ở TP Hồ Chí Minh cho biết.

Một số phóng viên nói rằng, thư từ và khiếu nại của bạn đọc là một trong những kênh chính giúp họ xác định và điều tra những vụ việc tham nhũng không được phơi bày ra ánh sáng bằng những kênh chính thức. Một biên tập viên lâu năm ở Buôn Ma Thuột cho biết, “thường thì những đơn thư khiếu nại gửi cho báo từ những người dân không đồng tình với quyết định của tòa án hoặc cho rằng họ đã bị đối xử không công bằng” là những manh mối đầu tiên giúp điều tra sự việc.

Tuy nhiên, một văn hóa lệ thuộc rất nhiều vào nguồn thông tin chính thức để khẳng định độ tin cậy, và sự miễn cưỡng từ phía nhiều nguồn tin không chính thức khác không muốn bị nêu tên hay trích dẫn đồng nghĩa với việc những nguồn tin ngoài nhà nước ít khi là cơ sở của một câu chuyện mới, theo ý kiến của những người khác được phỏng vấn. Một phóng viên ở TP Hồ Chí Minh cho biết: “Anh chỉ có thể có được những ý kiến nhận xét không chính thức mà thôi.” Các phóng viên viết về vấn đề đất đai là những trường hợp đặc biệt duy nhất tin rằng đôi khi các cán bộ nhà nước sẵn lòng được nêu tên trong câu chuyện, mặc dù ngay cả họ cũng cho rằng thường thì rất khó thuyết phục ai đó phát biểu một cách công khai.

Một yếu tố khác làm cho việc thu thập thông tin càng phức tạp hơn chính là “luật của Việt Nam không cho phép sử dụng rộng rãi những tài liệu liên quan đến vụ việc đang được điều tra,” và phỏng vấn/khẩu cung “không được coi là đáng tin cậy vì nó không phải là văn bản”²² trong một nền văn hóa nơi chỉ có những tài liệu có tiêu đề, được đóng dấu đầy đủ mới được coi là đáng tin, một cựu biên tập viên thời sự có thâm niên nhận xét. Ông cho biết thêm rằng những chỉ thị của Ban Tư tưởng Văn hóa Trung ương Đảng về việc phải “nhạy cảm và có trách nhiệm” khi sử dụng hay công bố các tài liệu chính thức có được càng làm cho công việc này phức tạp hơn.²³

Vì những lý do kể trên, các phóng viên cho dù có được tiếp cận với các văn bản hay các nhận xét chính thức thường cũng không thể dùng được chúng trong khi vẫn nằm hoàn toàn trong khuôn khổ pháp luật. Nếu vượt ra ngoài quy định của pháp luật, các nhà báo đối mặt với khả năng bị bắt như người ta quan sát thấy gần đây. Một biên tập viên nhận xét: “mọi thứ mà anh coi là thực tế đều có thể bị cơ quan chức năng phủ nhận vì họ có quyền nói rằng nguồn tin của anh là sai hoặc không đáng tin cậy.”

Kiểm soát chính trị và pháp lý

Kiểm soát chính trị công khai như trước đây thông qua các cuộc họp giao ban hàng tuần với tòa soạn (trong đó chương trình biên tập đã được định sẵn và chi tiết của các câu chuyện không được đụng tới được phát ra) bây giờ đã là câu chuyện của quá khứ. Những người được phỏng vấn cho biết, tuy nhiên, nhà nước vẫn duy trì khả năng ảnh hưởng đến hoạt động của báo chí bằng những cách khác, kết hợp giữa một ‘giới hạn trần’ bất thành văn nhưng ai cũng hiểu – mà việc đưa tin tham tham những vượt quá giới hạn đó được coi là bị cấm – và mối đe dọa phải đối mặt với pháp luật hay những biện pháp hành chính nếu như nhà báo vượt qua ranh giới này.

Mỗi người hiểu vị trí của giới hạn đó theo một cách khác nhau, song phần lớn mọi người đều đồng ý rằng trong thập niên vừa qua và bất chấp những vụ bắt giữ trong năm nay, cái ‘trần’ này đã dần dần được nâng cao lên: “Không ai có thể nói rằng ranh giới là ở đâu, mà anh phải cảm nhận được nó”, một phóng viên nêu ý kiến. Một người khác nói cụ thể hơn, “không phải là một quy luật chặt chẽ bất biến, nhưng nhìn chung anh không thể đi quá cấp bộ trưởng.” Anh ta cũng nói thêm rằng, “sau vụ các nhà báo bị bắt thì ranh giới này đã bị đẩy ngược trở lại, nhưng sẽ có một yếu tố gì đó lại đẩy nó lên trước, có thể là một vụ tham nhũng lớn vượt quá tầm kiểm soát...”

Những người được phỏng vấn nói rằng những dấu hiệu cho thấy ranh giới đã bị phá vỡ hoặc một nhà báo đã tới sát ranh giới này sẽ được phát ra từ Ban Tư tưởng - Văn hóa, và ngay bản thân cơ quan này cũng có thể hiểu và diễn giải về giới hạn đưa tin một cách khác nhau ở những địa phương khác nhau trên cả nước. Một cựu biên tập viên ở TP Hồ Chí Minh nói rằng “điều đó cũng mơ hồ, không rõ ràng. Nếu anh đi quá xa thì tổng biên tập của anh sẽ nhận được một cú phôn từ Ban tư tưởng văn hóa TW. Ở TP Hồ Chí Minh thì thoáng hơn, chúng tôi có thể tranh luận với tổng biên tập và họ có thể tranh luận với Hà Nội thay cho chúng tôi.”

Nếu các nhà báo không chú ý đến lời nhắc nhở được chuyển qua tổng biên tập, hoặc nếu tổng biên tập không truyền đạt được lời nhắc nhở này, thì theo lời những người được phỏng vấn, nhà nước sẽ dựa vào mối đe dọa bị truy tố để giữ các nhà báo đi đúng đường lối. Một ý kiến cho rằng “Chính phủ không cần phải làm gì nhiều, mọi người cũng đã sợ rồi.” Người khác nói thêm rằng “lý do được đưa ra luôn là vi phạm pháp luật của Việt Nam. Nhưng luật không phải là vấn đề duy nhất: còn có các chỉ thị, hướng dẫn và nhiều văn kiện chính thức khác được thiết kế để điều tiết hành vi.”

Môi trường pháp lý phức tạp của Việt Nam làm cho người ra rất khó biết được các nhà báo phải tuân thủ theo các quy định và hướng dẫn nào. Điều 86 Luật Phòng chống tham nhũng quy định ‘vai trò và trách nhiệm của báo chí’ trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng của Việt Nam. Nghị định hướng dẫn thực hiện Luật báo chí số 47/2007/ND-CP (phần II.3), cũng đưa ra những vấn đề này, và vai trò và trách nhiệm chung của báo chí cũng được quy định trong luật báo chí (hiện đang được xem xét điều chỉnh trong thời gian tới).²⁴ Sự phức tạp này đồng nghĩa với việc có thể điều chỉnh luật pháp cho phù hợp với nhu cầu khởi tố, ít có ý nghĩa bảo vệ (nếu có đi chăng nữa) đối với những nhà báo bị cáo buộc là không tuân thủ pháp luật. Vụ bắt giam hai nhà báo Chiến và Hải đã cho thấy các phóng viên có thể bị bắt và bị buộc tội theo những điều luật khác không liên quan gì đến hoạt động báo chí. Hai phóng viên nói trên đã bị buộc tội theo bộ luật hình sự chứ không phải là luật hành chính. Thông thường, những sai sót trong đưa tin, nguyên nhân ban đầu được đưa ra để bắt giam họ, sẽ được coi là vấn đề hành chính chứ không phải là tội hình sự.

Theo một biên tập viên, “đôi khi anh có thể tấn công một cá nhân, nhưng anh không thể tấn công một hệ thống. Anh phải có một ‘người xấu’. Nhưng trên thực tế thì không đơn giản như vậy. Anh càng đi lên cao thì sự việc càng ít đi tính cá nhân, mà trở nên vấn đề thể chế. Những người bị đưa ra trước pháp luật chỉ là những anh không còn che giấu được nữa mà thôi.”

Người này cùng những người khác đều tin rằng trừ phi và cho tới khi nào có sự thay đổi cơ bản về thái độ này đối với hoạt động của báo chí, ranh giới ‘trần’ cho việc đưa tin trên báo chí sẽ không nâng cao hơn được nữa, và báo chí sẽ vẫn bị buộc phải tập trung vào những cá nhân ở cấp tương đối thấp, với những hành vi phạm pháp nằm trong giới hạn được phép đưa tin, thay vì đề cập đến vấn đề tham nhũng đã được thể chế hóa – điều có thể làm người ta phải nghi ngờ, đặt câu hỏi về độ tin nhiệm của nhà nước và các tổ chức của nhà nước. Những phân tích của họ, rằng có thể đụng đến một số cá nhân nhưng đừng đụng đến hệ thống, được củng cố bởi lập luận cho rằng các nhà hoạch định chính sách đã nói, mặc dù tính chính trực của Đảng Cộng sản Việt Nam là điều không còn phải bàn cãi, song điều này không áp dụng đối với các đảng viên, và việc phơi bày tham nhũng được ‘hoan nghênh’” (McKinley (2007: 17).

Nhiều người được phỏng vấn đồng ý với một phóng viên ở TP Hồ Chí Minh, người cho rằng phần đông các nhà báo Việt Nam “vẫn suy nghĩ như một công cụ” của nhà nước. Song bất chấp tâm lý này và sự kiểm soát chính trị cổ vũ cho nó, một số ít nhà báo “biết được rằng không có tự do ngôn luận, nhưng chúng tôi đang cố gắng nâng cao rào chắn,” một nhà báo khác ở TP Hồ Chí Minh nói thêm.

Kiểm soát biên tập

Đôi khi có trường hợp các biên tập viên có thâm niên, biết rõ hơn về giới hạn bắt thành văn được áp dụng cho báo chí so với các phóng viên ít kinh nghiệm, sử dụng quy trình biên tập để kiểm duyệt hoặc cắt bớt một câu chuyện được coi là quá nhạy cảm nếu đăng lên: “Chúng tôi không thích gì chuyện phải cắt bớt nội dung, nhưng vẫn phải làm thôi,” một biên tập viên kỳ cựu ở Hà Nội cho biết.

Theo một phóng viên ở Buôn Ma Thuột, “Đôi khi ban biên tập từ chối không đăng bài... nếu động chạm đến một chủ đề khó.” Áp lực đối với các biên tập viên thời sự phải kiểm soát được bài vở của các phóng viên của họ được truyền cho tổng biên tập, những người này được bổ nhiệm bởi các cơ quan nhà nước quản lý tờ báo của họ. Những người được phỏng vấn cho biết, thường thì việc bổ nhiệm được tiến hành dưới chỉ đạo của nhà nước. Một biên tập viên thời sự nói: “Để làm tổng biên tập anh không chỉ là một nhà báo giỏi, mà còn phải là một phần của hệ thống.”

Hệ thống kiểm soát biên tập bắt thành văn này đồng nghĩa với việc những nhà báo trẻ của Việt Nam, một số người “thấy cần thiết phải có sự thay đổi... song vì những lý do văn hóa không thể là những người bước ra khỏi hệ thống,” bị vỡ mộng về việc làm báo chống tham nhũng, một phóng viên ở TP Hồ Chí Minh nhận xét. Nếu họ kiên trì, những câu chuyện mà họ điều tra hoặc những vụ tham nhũng mà họ phát hiện ra có thể bị một phóng viên kỳ cựu hơn hoặc biên tập viên chặn lại. Một phóng viên có thâm niên ở TP Hồ Chí Minh cho biết: “Công việc của các phóng viên kỳ cựu hơn là kiểm tra công việc của họ (các phóng viên trẻ),”

Tuy nhiên, hệ thống kiểm soát biên tập đôi khi cũng ủng hộ cho các phóng viên chống tham nhũng, theo lời một số người được phỏng vấn. Nếu một biên tập viên ủng hộ bài chống tham nhũng và có những mối quan hệ chính trị cần thiết đưa bài báo nhạy cảm về chính trị qua được kiểm duyệt, thì người này có thể chỉ dẫn cho những phóng viên trẻ, ít kinh nghiệm hơn trong việc chèo lái qua hệ thống biên tập phức tạp. Khi điều tra về một vụ sử dụng đất sai mục đích ở TP Hồ Chí Minh, “ban biên tập yêu cầu tôi tiếp tục kể cả khi chính tôi đã sẵn sàng dừng lại vì tôi không muốn can thiệp vào công việc nội bộ của địa phương,” một phóng viên ở TP Hồ Chí Minh cho biết.

Tuy nhiên, nếu như những cán bộ biên tập này đẩy giới hạn đi quá xa hoặc quá thường xuyên thì họ có thể bị loại bỏ khỏi cương vị của mình. Việc buộc hai phó tổng biên tập báo Thanh Niên và Tuổi Trẻ phải rời khỏi chức vụ của mình vào tháng Tám²⁵ sau khi hai tờ báo này đăng tải những ý kiến phản đối của công luận đối với vụ bắt giam hai nhà báo hồi tháng Năm xem ra là một bằng chứng rõ ràng.

Những hạn chế về đạo đức

Những yếu kém về đạo đức là một căn bệnh của báo chí Việt Nam. Nó chỉ dần dần nổi lên sau nhiều thập kỷ kiểm soát chặt chẽ của nhà nước và vai trò không tranh cãi là cơ quan ngôn luận của Đảng. Ý tưởng rằng đạo đức không chỉ đơn giản là đi theo đường lối của đảng vẫn còn mới mẻ đối với nhiều người, những người “vẫn còn có tâm lý cơ quan ngôn luận,” một biên tập viên thời sự ở Hà Nội nhận xét.

Tuy nhiên, báo chí, một lần nữa do yếu tố lịch sử, lại có ảnh hưởng rất lớn đối với độc giả của mình, những người “tin tất cả những gì báo chí viết. Người dân bị ảnh hưởng rất nhiều bởi báo chí”, một phóng viên ở TP Hồ Chí Minh nhận định. Ảnh hưởng này, khi kết hợp với việc tiếp cận thông tin còn yếu và nghiệp vụ báo chí cũng thường yếu kém như đã bàn ở trên, có thể gây nguy hại không chỉ cho uy tín của báo chí mà còn cả số phận của những người có liên quan đến những vụ tham nhũng mà báo chí đưa tin. Một người được phỏng vấn đã lấy ví dụ về việc đưa tin một vụ xử án: “Phần lớn các nhà báo không biết cách đưa tin về một vụ xét xử như thế nào khi duy trì giả định là bị cáo vô tội. Bản án của báo chí thường được đưa ra trước khi xét xử, và thông thường bản án pháp lý bị ảnh hưởng bởi bản án của báo chí. Điều này rất nguy hiểm.”

Một số người được phỏng vấn cũng nhắc đến sự thiên vị của báo chí như một vấn đề thường gặp. Theo một biên tập viên thời sự, “phần lớn các nhà báo bị lẫn lộn giữa báo chí và chính trị. Ở đây chúng tôi đã quen với chiến tranh... nên làm gì cũng đứng về một bên trong cuộc cách mạng. Họ coi mình là những người lính chiến đấu vì lý tưởng... và khi họ không có đủ sự kiện họ thậm chí bịa ra các cách diễn giải và đăng tải những nhận định, phán xét của riêng mình. Họ dùng những bài báo để biện minh cho quan điểm của chính mình.”

Một biên tập viên ở Hà Nội nhận xét rằng sự thiên vị này thường đứng về phía quan điểm chính thức và/hoặc thông lệ vì các nhà báo “phải bảo vệ cho cái gì đó, và chúng tôi đã được đào tạo để bảo vệ cho hệ thống.” Người này nói thêm, “nó xuất phát từ cái tôi của anh: chúng tôi không quen là những người cởi mở, không thành kiến, chúng tôi thủ cựu hơn mình tưởng.” Một giả định về việc trí tuệ của mình cao hơn độc giả, khán giả hay thính giả cho phép người phóng viên ‘tự cho mình quá nhiều quyền lực’ và làm công việc biên tập trong khi nhẽ ra họ chỉ được phép đơn thuần là đưa tin về sự kiện, anh nói thêm.

Tham nhũng ngay trong giới báo chí là một vấn đề khác làm ảnh hưởng tiêu cực đến những nỗ lực của ngành báo chí trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng ở tầm rộng hơn trong hệ thống nhà nước. Những tiêu chuẩn đạo đức yếu kém và lương bổng tương đối thấp (đôi khi rất thấp) làm cho tham nhũng trở thành có hệ thống ngay trong ngành, và những người làm báo không muốn nhận hối lộ có thể bị loại khỏi cuộc chơi. “Anh không thể từ chối (hối lộ) ngay trước mặt xếp của anh... nó có nghĩa là anh muốn khác mọi người,” một biên tập viên ở Hà Nội nói. Anh đã phải “tắt máy điện thoại” vào ngày 21 tháng 6, ngày Báo chí Việt Nam, để tránh phải nhận những cuộc gọi từ những người muốn đến ‘tặng quà’ anh.

Tham nhũng có thể có nhiều hình thức: nhận ‘phong bao’ trong một cuộc họp báo,²⁶ nhận tiền từ một người muốn viết một câu chuyện theo một kiểu nào đó (có thể là để làm mất uy tín một đối thủ kinh doanh hoặc kẻ thù cá nhân), hoặc để nảy sinh xung đột về lợi ích.²⁷ Ở đây chúng tôi có đủ mọi thứ chuyện như vậy. Tự nhủ là, ‘ai cũng làm như thế, tại sao mình phải làm khác đi?’” một biên tập viên truyền hình kỳ cựu ở Hà Nội phát biểu. Anh cũng nói thêm rằng “với tư cách là một biên tập viên thì rất khó biết liệu nhân viên của anh có nhận phong bì hay không” nhưng một khi nhà báo nào đã làm như vậy thì anh ta “không còn tự do nữa.”

Người này cũng cho rằng thời gian, việc tiếp cận những tiêu chuẩn đạo đức cao hơn của các nước khác và mức lương cao hơn sẽ tạo điều kiện cho những tiêu chuẩn đạo đức cao hơn được phát triển ở Việt Nam. Áp lực từ khán thính giả và các nhà báo công dân, khi bản thân họ có nhận thức sâu sắc hơn cũng sẽ có tác dụng, mặc dù không thể trông đợi các tiêu chuẩn sẽ cải thiện một cách nhanh chóng: “Tiêu chuẩn đạo đức sẽ cải thiện cùng với xã hội dân sự và báo chí công dân. Đó là xu hướng toàn cầu và tôi thấy không có lý do vì sao điều đó lại không xảy ra ở Việt Nam”, anh nói thêm. Tuy nhiên, anh cũng nói rằng quá trình này sẽ phải mất nhiều thời gian.

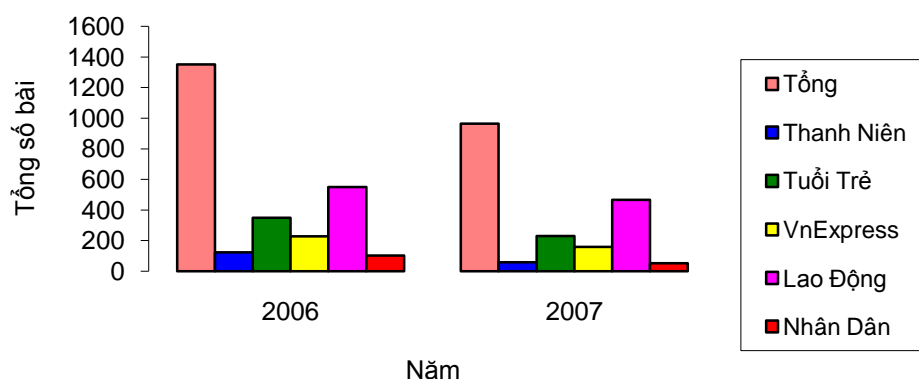
Báo chí đưa tin về tham nhũng: một số bằng chứng

Những dữ liệu được trình bày ở đây cung cấp tới người đọc cái nhìn sơ bộ về tình hình đưa tin viết bài về tham nhũng trên các phương tiện thông tin đại chúng vào hai năm 2006 và 2007. Chi tiết đầy đủ về tình hình đưa tin của từng tờ báo được trình bày trong Phụ lục 2, trong đó số liệu được phân theo từng tờ báo, theo năm và các nhóm được bàn đến trong phần này. Phụ lục 2 cũng trình bày các thông tin về cách thức phân loại bài trong mỗi nhóm.

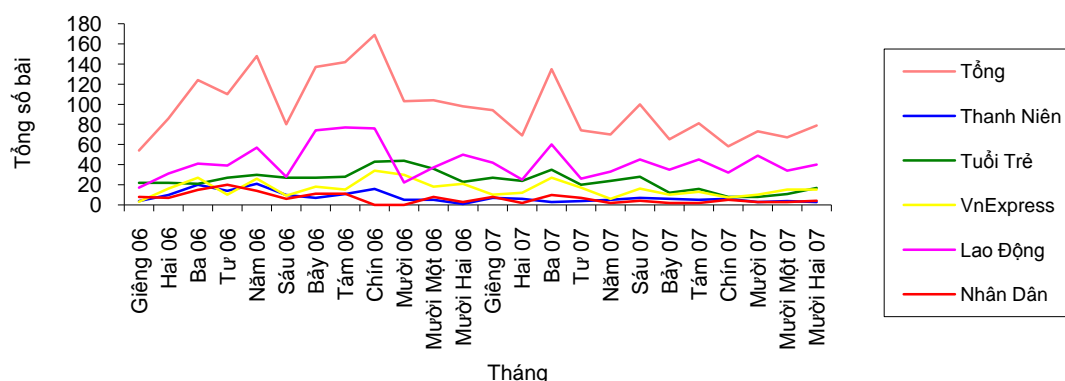
Hoạt động đưa tin về tham nhũng nói chung

Cả năm tờ báo đã đăng tổng cộng 2.320 bài báo liên quan đến tham nhũng trong giai đoạn nghiên cứu – trung bình là 3 bài báo mỗi ngày. Con số này cao hơn nhiều so với dự đoán song có lẽ vẫn chưa phản ánh được hết tất cả số bài báo đã được viết ra trong giai đoạn này, và hoàn toàn hợp lý khi cho rằng một số bài báo đã không được đưa vào trong hồ sơ số liệu. Dữ liệu phỏng vấn cho thấy những người thu thập số liệu có thể đã bỏ sót nhiều bài báo viết về tham nhũng nhỏ: mặc dù số liệu cho thấy số lượng bài báo viết về những vụ việc như vậy là không đáng kể (điều này sẽ được bàn kỹ dưới đây), song những người được phỏng vấn nói rằng họ cũng đã cố gắng đáp ứng được nhu cầu của độc giả về báo chí điều tra bằng cách đưa tin về những vụ việc mà họ chú ý đến thông qua đơn thư của bạn đọc. Họ nói rằng những bài báo như vậy dễ điều tra và dễ đăng hơn so với những vụ tham nhũng cỡ trung hay cỡ lớn, vì chúng đỡ nhạy cảm hơn về mặt chính trị.²⁸ Đồ thị dưới đây minh họa: a) tổng số bài đăng trên báo, và b) số lượng đưa tin của từng báo theo từng tháng một.

Đồ thị 1: Tổng số bài theo đầu báo trong hai năm 2006 và 2007



Đồ thị 2: Tổng số bài theo tháng và theo đầu báo trong hai năm 2006 và 2007



Số bài báo đăng trong năm 2006 và 2007 nhiều hơn chủ yếu là do số lượng bài liên quan đến vụ tham nhũng PMU 18 và vụ xi-căng-đan bán cô-ta xuất khẩu dệt may của các quan chức Bộ Thương mại.²⁹ Tầm quan trọng của những bài báo này được thể hiện trong Đồ thị 3, với tỉ lệ phần trăm số bài viết về ngành giao thông vận tải và thương mại. Phân tích định tính số liệu cho thấy nhiều bài báo viết về các ngành này có liên quan đến hai vụ việc nói trên. Báo Nhân Dân đăng khá nhiều bài về vụ PMU 18 (41% trong tổng số bài 2006),³⁰ tuy nhiên, việc tập trung đăng tải vụ việc mức độ tương tự của hai tờ Thanh Niên và Tuổi Trẻ đã dẫn đến việc bắt giam hai nhà báo Chiến và Hải. Việc tờ báo là cơ quan ngôn luận của Đảng CSVN đăng tải nhiều như vậy về vụ việc cho thấy bản thân câu chuyện này không phải là điều cấm kỵ đối với các nhà báo mà là những tờ báo khác có thể đã đẩy việc đưa tin của mình đi vượt quá ranh giới bất thành văn đã nói ở trên.

Thế mạnh tương đối về số lượng của báo Lao Động có thể được giải thích bởi sự tập trung của tờ báo này vào các xung đột đất đai. Những người được phỏng vấn cho rằng đây là lĩnh vực mà công chúng lên tiếng mạnh nhất nếu họ bất bình và do vậy họ tương đối sẵn sàng khiêu nại công khai. Và nhiều bài báo tập trung vào các vụ tham nhũng tương đối nhỏ ở cấp tỉnh hoặc thậm chí thấp hơn.³¹ Tờ Thanh Niên với uy tín là một tờ báo đăng nhiều tin chống tham nhũng đăng ít bài hơn trong giai đoạn này (tổng số là 183, chỉ nhiều hơn chút ít so với báo Nhân Dân là 155) nhưng dường như tập trung nhiều hơn vào những vụ việc có tầm quan trọng quốc gia.³² Nghiên cứu này không xác định được một cách chắc chắn liệu tin bài của báo Thanh Niên có khác về chất lượng hay nguồn gốc xác thực so với các báo khác hay không hay ở mức độ nào, song có những bằng chứng không chính thức cho thấy đó là một trong số ít những tờ báo sẵn sàng và có khả năng đưa tin bài khá độc lập. Trường hợp cụ thể được nghiên cứu ở đây cho thấy, ít nhất là so với tờ Nhân Dân, thì việc đưa tin của báo Thanh Niên về vụ PMU 18 là độc lập và mang tính điều tra.

Phân theo lĩnh vực

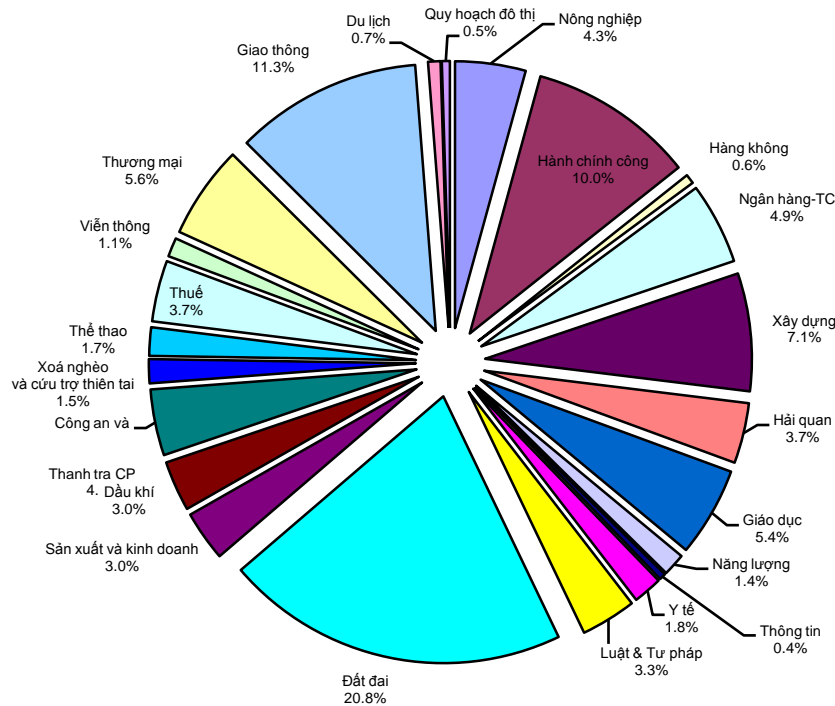
Tổng cộng có 27 nhóm lĩnh vực được phản ánh từ quá trình phân tích, trong đó tin bài về tham nhũng liên quan đến đất đai vượt xa các lĩnh vực khác, kể cả giao thông vận tải và thương mại. Xây dựng và cơ sở hạ tầng cũng chiếm một số lượng lớn bài báo, tương tự như hành chính công.

Phần lớn các tờ báo đều đưa tin khá đa dạng, rộng rãi các lĩnh vực, trong đó Lao Động ít nhiều đều có bài về cả 27 lĩnh vực và Tuổi Trẻ đăng bài trên 26 lĩnh vực. Thanh Niên đưa tin trên 20 lĩnh vực, VnExpress 24, và Nhân Dân là 22. Nhìn chung, đưa tin theo lĩnh vực khá cân đối giữa cả năm đầu báo, và những câu chuyện gây chấn động nhất xuất hiện trong giai đoạn nghiên cứu³³ được tất cả các báo đưa tin. Trên một phần ba tin tức của báo Thanh Niên và Nhân Dân (30% và 29%, theo thứ tự) tập trung vào ngành giao thông vận tải, cho thấy hai tờ báo này đưa tin rất nhiều về vụ PMU 18. Báo Tuổi Trẻ, cũng bị chính phủ trừng phạt giống như Thanh Niên do việc đưa tin về vụ này, chỉ có 7,8% tổng số bài viết về tham nhũng là viết về ngành giao thông vận tải. Số bài tương ứng trên báo VnExpress là 10,1% và Lao Động là 7,4%.

Báo Lao Động dành 25,1% số tin bài tham nhũng cho các bài viết về đất đai, làm cho đất đai trở thành lĩnh vực được đưa tin nhiều nhất. Báo Tuổi Trẻ cũng đăng số lượng tương đương, với 21,7% tổng số tin bài dành cho vấn đề đất đai. Con số tương ứng của báo Nhân Dân là 8,4%, cho thấy những tranh chấp đất đai, thường là tương đối nhỏ, và, do mọi người nói về vấn đề này khá thoải mái, dễ viết tin điều tra hơn là các vụ việc ở các ngành khác, được đăng tải bởi những tờ báo mạnh bạo hơn so với những tờ có quan hệ mật thiết hơn với nhà nước. Việc báo Nhân Dân tránh đăng nhiều bài liên quan đến đất đai có thể cho thấy Chính phủ không muốn để cho công luận biết nhiều vụ tranh chấp đất đai tồn đọng có liên quan đến các quan chức lạm dụng quyền lực. Trên thực tế, các phóng viên viết về đất đai phải dành nhiều thời gian, thường là phần lớn thời gian, cho việc đưa tin tham nhũng trong lĩnh vực này (McKinley, 2008b). Theo một nhà báo được phỏng vấn cho nghiên cứu của McKinley, tham nhũng trong lĩnh vực đất đai “đã lan rất sâu rộng.” Một nhà báo khác của báo Lao Động cho biết “khi tôi viết một bài về vấn đề này (đất đai và tham nhũng) tôi đã nhận được cảnh báo” phải dừng lại.

Giáo dục và y tế, hai ngành được coi là có nhiều tham nhũng nhỏ hoành hành, được đưa tin rất ít : 7% số tin bài. Con số khiêm tốn này có thể một phần là do những yếu kém về số liệu.³⁴ Trong hai ngành này, giáo dục được đưa tin nhiều hơn.

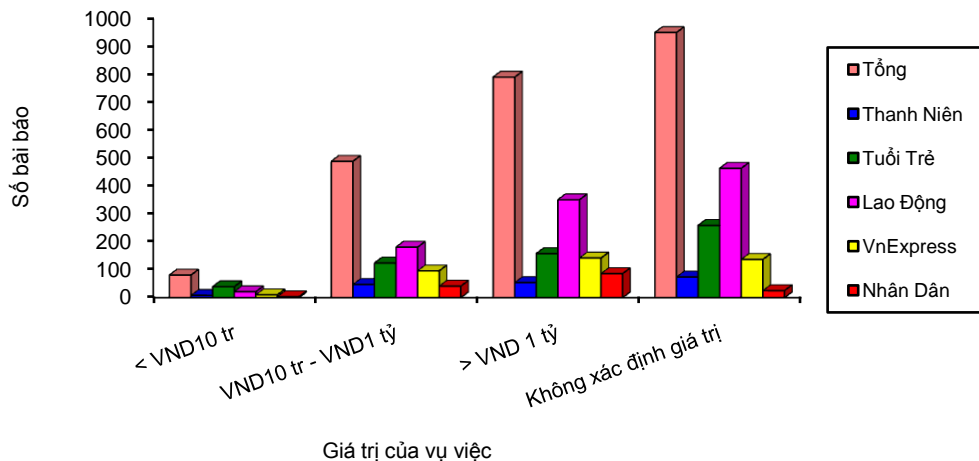
Đồ thị 3: Tổng số bài báo chia theo ngành (cả 2006 và 2007, tất cả các nguồn)



Phân theo giá trị

Các bài báo có nêu giá trị của vụ tham nhũng đang được điều tra được phân loại để xác định quy mô của mỗi vụ đã được báo giới chú ý. Giá trị được tính bằng đồng Việt Nam (VND). Nhiều câu chuyện ngầm nói tới 'giá trị' của vụ việc tính bằng vàng, đất hoặc các đơn vị khác khó quy đổi ngay được, và do vậy được xếp loại là "không xác định giá trị" trong Đồ thị 4.

Đồ thị 4: Giá trị của các vụ tham nhũng do báo chí đưa tin (cả 2006 và 2007)



Cả năm tờ báo đều đăng tin nhiều hơn về những vụ việc có số lượng tiền lớn (trên 1 tỷ VND) bị mất, đánh cắp, biển thủ, v.v. so với với những vụ có giá trị bằng tiền mặt khá nhỏ. Tham nhũng nhỏ theo kiểu ảnh hưởng đến người dân trong đời sống sinh hoạt hằng ngày ít khi được đề cập đến trong những bài báo có đưa ra giá trị về tài chính. Trong số những bài báo có thể phân loại, những bài liên quan đến các vụ tham nhũng trên 1 tỷ VND chiếm 34,1% tổng số bài trong cả hai năm, trong đó các vụ cỡ trung bình chiếm 21,1% và các vụ nhỏ dưới 10 triệu đồng chỉ chiếm 3,5% tổng số tin bài.

Nguyên nhân của sự khác biệt trong việc đưa tin về các vụ tham nhũng lớn và nhỏ này có thể là do năm tờ báo được theo dõi trong nghiên cứu này nhắm vào độc giả cả nước và do vậy tập trung vào những vụ việc có ý nghĩa quốc gia. Cũng có thể (như nhận xét trong Hộp 2) là một số hoặc nhiều bài báo không có giá trị tài chính là tham nhũng ở cấp tương đối thấp, thuộc một trong hai nhóm cuối cùng. Nhiều bài báo không được xếp loại của báo Lao Động (45,6% tổng số) tập trung vào các cá nhân nhỏ thay vì các xung đột ở cấp chính quyền hay công ty.

Tình hình đưa tin các vụ việc có giá trị lên đến 1 tỉ VND có khác nhau trong hai năm 2006 và 2007, song số tin bài về các vụ có giá trị trên 1 tỉ VND trong năm 2006 cao hơn, cho thấy sự tập trung vào vụ PMU 18 và các vụ lớn khác như vụ cô-ta dệt may cũng trong năm đó. Phụ lục 2 có phân loại chi tiết các bài báo theo giá trị và theo năm.

Phân theo cấp đơn vị hành chính

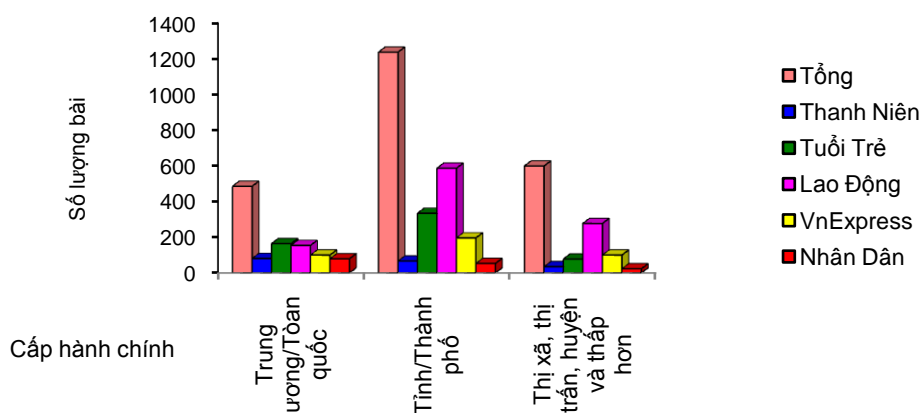
Phần lớn các bài báo viết về tham nhũng trong giai đoạn hai năm nói trên tập trung vào các vụ tham nhũng ở cấp tỉnh, thành phố (có liên quan đến các quan chức chính quyền hay nhà nước ở cấp đó, hoặc những vụ khởi tố hay được xác định thông qua tòa án và cơ quan công an tỉnh/thành phố). Ví dụ, ngày 29.4.2007, báo Tuổi Trẻ đưa tin Giám đốc Công ty Xổ số Kiến thiết Kiên Giang đã biển thủ tiền quỹ để chi dùng cho mục đích cá nhân. Trên một nửa tin bài về tham nhũng của báo Lao Động và Tuổi Trẻ đưa tin ở cấp tỉnh/thành (cả hai báo đều là 58%), và VnExpress dành đúng một nửa (50%) số tin bài của mình cho các vụ tham nhũng 'tầm trung'. Ngược lại, báo Nhân Dân dành 43% tin bài và Thanh Niên là 35% cho cấp này. Hai tờ báo này chú ý nhiều hơn đến các vụ việc ở cấp quốc gia: trên một nửa (51%) tin bài của báo Nhân Dân tập trung vào các vụ tham nhũng cấp trung ương, còn Thanh Niên là 44%. Những tờ báo còn lại đưa tin ít hơn về những vụ lớn như vậy, như báo Tuổi Trẻ chỉ có 28% tin bài ở cấp này, VnExpress là 25% và Lao Động là 15%.

Như đã nói trên, báo Lao Động đưa tin nhiều nhất là các vụ tham nhũng ở cấp tỉnh thành hoặc thấp hơn, với 27% tổng số tin bài là ở cấp này. Con số của báo VnExpress thấp hơn một chút, với một phần tư số tin bài ở cấp này (25%). Ngược lại, chỉ có 14% số bài đăng trên báo Tuổi Trẻ, 19% trên báo Thanh Niên và 15% trên báo Nhân Dân là tin về các cấp hành chính thấp nhất.

Một ví dụ về tin bài về đất đai của Báo Lao Động ở cấp hành chính này là bài báo được đăng vào ngày 30 tháng 1 năm 2007 đưa tin chi tiết về Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã Nam Vân, tỉnh Nam Định đã thay đổi mục đích sử dụng đất (từ đất nông nghiệp sang thành đất thổ cư) của 161 thửa đất và nhận 'lại quả' từ những gia đình được lợi như thế nào. Bài báo cho biết ông này còn thu phí sử dụng đất song không ghi sổ sách mà giữ hết tiền cho cá nhân.

Đồ thị 5 là bức tranh tổng quan về số lượng bài của mỗi đầu báo ở mỗi cấp quản lý hành chính.

Đồ thị 5: Số bài đưa tin về tham nhũng theo cấp đơn vị hành chính (cả 2006 và 2007)



Phân theo địa bàn

Trong phân tích này, hoạt động đưa tin được chia theo sáu vùng địa lý: Hà Nội, miền Bắc, miền Trung, TP Hồ Chí Minh và miền Nam. Nhóm cuối cùng dành cho các tin bài đưa về các vụ ở phạm vi toàn quốc, được phát hiện ở cấp trung ương và không riêng cho một vùng miền cụ thể nào.

Tin bài được đăng phân bố khá đồng đều trên khắp các vùng của cả nước, cho thấy: hoặc a) các phóng viên ở văn phòng khá nhỏ ngoài Hà Nội và Tp Hồ Chí Minh có thể tiếp cận được những nguồn tin và thông tin cần thiết để viết về vấn đề tham nhũng, hoặc b) các phóng viên từ các văn phòng trung ương có thể đi xuống các tỉnh để đưa tin về các vụ việc trên khắp cả nước. Do quá trình thu thập số liệu không cung cấp thông tin cụ thể về địa điểm và thời điểm viết bài của phóng viên (nhiều báo không đăng thông tin này cho tất cả các bài báo) nên chúng tôi không thể đánh giá được khả năng nào cao hơn.

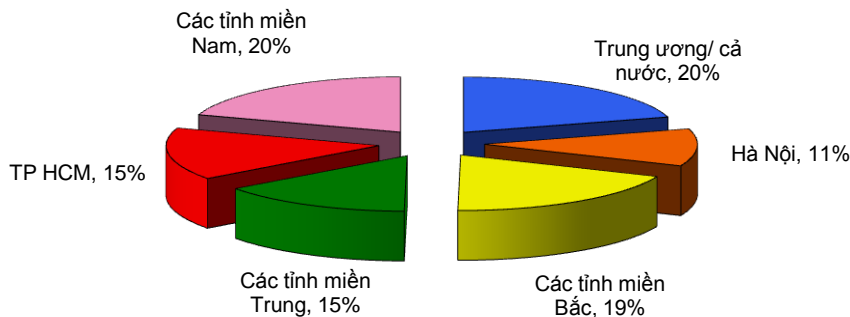
Việc các bài báo phân bố đồng đều trên khắp các vùng còn cho thấy tham nhũng diễn ra trên phạm vi toàn quốc, và có lẽ, nó cũng diễn ra đồng đều giữa các tỉnh.

Tin bài về các vụ tham nhũng cấp trung ương (những vụ ảnh hưởng đến Chính phủ trung ương, các doanh nghiệp nhà nước lớn hoặc các cơ quan hành chính nhà nước cấp trung ương) được đăng nhiều nhất trên báo Thanh Niên và Nhân Dân, với số bài là 44% và 52% dành cho các vụ như thế này. Có thể số bài tương đối thấp về các vụ việc được đưa tin tại Hà Nội so với các vùng khác là do các phóng viên làm việc ở Hà Nội còn chịu trách nhiệm đưa tin về các vụ việc cấp trung ương và có thể không có đủ nguồn lực để tập trung nhiều vào Hà Nội.

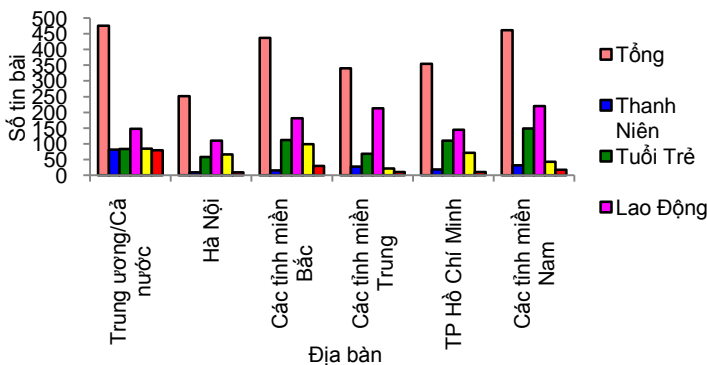
Ngoại trừ báo Lao Động, còn tất cả các tờ báo khác đều có số tin bài hầu như giống hệt nhau về các vụ việc ở cấp trung ương (tính bằng số bài) bất kể tổng số bài của các báo là bao nhiêu, cho thấy rằng việc đưa tin về các vụ việc cấp trung ương có thể được theo dõi và kiểm soát kỹ lưỡng hơn ở các cấp khác. VnExpress đăng nhiều nhất, với 85 bài thuộc nhóm này, ít nhất là báo Nhân Dân với 79 bài. Báo Thanh Niên đăng 81 bài, và Tuổi trẻ 83 bài.

Đồ thị 6 là số lượng các tin bài được phân loại của tất cả các báo, còn Đồ thị 7 là chi tiết tin bài của từng báo.

Đồ thị 6: Phân bố địa lý tin bài chống tham nhũng (cả 2006 và 2007, tất cả các báo)



Đồ thị 7: Phân bố địa lý tin bài chống tham nhũng (cả 2006 và 2007, theo từng đầu báo)



Phân theo loại tin bài

Đại đa số các bài báo chống tham nhũng của tất cả các báo đều rơi vào phạm trù ‘theo dõi’, trong đó các cơ quan báo chí giám sát Chính phủ, nhà nước, công an và các hoạt động chính thức khác liên quan đến tham nhũng.³⁵ Chín mươi ba phần trăm các bài báo rơi vào phạm trù này, chỉ có 6% là phát hiện các vụ việc mới (1% còn lại không thuộc về phạm trù theo dõi cũng không thuộc phạm trù phát hiện: đó là các bài xã luận, phỏng vấn và các nội dung khác khó phân loại).

Kết quả này trái ngược lại với dữ liệu phỏng vấn – phỏng vấn cho rằng các phóng viên cố gắng tập trung vào việc phát hiện tham nhũng trong khả năng có thể. Một cuộc tranh luận gần đây tại Quốc hội cũng hàm ý rằng báo chí, truyền thông đang ngày càng tích cực hơn trong việc phát hiện tham nhũng so với những dữ liệu này phản ánh.³⁶ Có một số nguyên nhân có thể giải thích vì sao hai nguồn dữ liệu then chốt được sử dụng trong báo cáo này lại không tương xứng như vậy.

Thứ nhất, có thể là các vụ tham nhũng nhỏ hơn có được báo chí đưa tin song lại không được những người thu thập số liệu chọn để đưa vào nghiên cứu này, và đó chủ yếu là các bài báo đầu tiên, nhẽ ra phải được xếp vào phạm trù phát hiện tham nhũng. Dữ liệu phỏng vấn cũng xác nhận ý tưởng cho rằng nhiều bài báo phát hiện tham nhũng diễn ra ở cấp địa phương và giá trị tài chính thấp, nơi việc kiểm soát của quan chức và ban biên tập có nới lỏng hơn, và nhờ người dân sẵn lòng bày tỏ những bất bình cá nhân của mình hơn, nên các phóng viên có thể dựa nhiều hơn vào những thông tin không chính thức để làm cơ sở viết một bài báo mới.

Nhiều người nói một số vụ việc lớn được phát hiện là nhờ công báo chí phanh phui, trong đó có vụ PMU 18 và vụ cô-ta dẹt may, song số liệu theo dõi lại cho thấy trong giai đoạn nghiên cứu không có chuyện này. Điều này trái ngược với dữ liệu phỏng vấn có hàm ý là những vụ việc lớn như những vụ được nêu trong Phụ lục 3 là do báo chí phát hiện (mặc dù thường là nhờ bên công an và các nguồn tin chính thức khác rò rỉ thông tin).

Thứ hai, có thể là một số vụ tham nhũng lớn được báo chí phát hiện, sau đó, để giữ trong ‘phạm vi an toàn’ nên phải đợi có hành động chính thức mới được đăng tin. Một biên tập viên ở TP Hồ Chí Minh giải thích rằng “vai trò của chúng tôi là phát hiện, chúng tôi thường là nguồn tin đầu tiên, cung cấp thông tin cho các cơ quan khác tiếp tục điều tra (và) sau đó công an sẽ cung cấp thông tin lại cho chúng tôi.”

Thứ ba, trong một số trường hợp có vẻ như thông tin theo dõi là một cái cớ - trong đó một câu chuyện mở ra với một bài phóng sự về một hành động chính thức như bắt giam, hoặc mở ra một phiên tòa xét xử - được sử dụng để báo chí điều tra có cơ hội bám vào. Không thể hiểu được mức độ đúng sai của giả thuyết này đến đâu, song phân tích định tính chi tiết 200 bài báo được chọn từ năm tờ báo nói trên³⁷ cho thấy tất cả các báo, trừ báo Nhân Dân đều có bằng chứng về cách làm này ở một chừng mực nào đó.

Đối với những bài báo thuộc loại theo dõi, không thể giải mã được từ những dữ liệu sẵn có mức độ các bài báo được chính thức cho phép đăng tải, hay liệu chúng dựa trên những thông tin được tiết lộ một cách không chính thức từ các nguồn tin trong chính phủ hay không. Có thể là một số nơi trong bộ máy nhà nước không muốn hoạt động của mình bị giám sát, và những người cung cấp thông tin cho các phóng viên hoặc là sử dụng báo chí làm một kênh truyền dẫn thông tin được thiết kế để làm tổn hại những đối thủ của họ trong bộ máy nhà nước, hoặc đơn giản cho rằng những thông tin này cần phải được công khai, song lại không chính thức được phép tiết lộ. Không thể biết được những thông tin cần thiết để tìm hiểu về mỗi vụ việc được cung cấp cho các phóng viên như thế nào, song nếu một trong hai kịch bản nói trên là đúng thì một số bài báo được xếp loại là ‘theo dõi’ có lẽ nên được xếp loại thành ‘phát hiện’ thì đúng hơn.

Cần phải lưu ý rằng mặc dù ở hầu hết các nước khác, những bài báo thuộc diện theo dõi thường được coi là ít giá trị hơn so với những bài phát hiện tham nhũng – do chúng được thực hiện sau khi các hành động chính thức của nhà nước chứ không phải đưa ra các bằng chứng mới để điều tra, song ở Việt Nam nơi mà thông tin các loại vẫn còn rất khó tiếp cận và các quan chức nhà nước hay giấu giếm thông tin, thì có lẽ các tin bài trên báo chí dù là theo dõi các hoạt động của nhà nước cũng đã cung cấp cho độc giả những thông tin quan trọng, mà nếu không có báo chí họ có lẽ sẽ có rất ít khả năng hoặc không thể tiếp cận được.

Trường hợp Vụ PMU 18

Vụ việc

Ban Quản lý Dự án (PMU) số 18 là một đơn vị trực thuộc Bộ Giao thông Vận tải chịu trách nhiệm quản lý các dự án đường bộ và một số dự án hạ tầng khác. Tháng 12 năm 2005, công an Hà Nội cho giới báo chí biết họ đang điều tra một vụ đánh bạc liên quan đến Bùi Tiến Dũng, giám đốc PMU 18, trong đó người này và một số quan chức chính phủ khác được cho là đã dùng hơn một triệu đô-la Mỹ tiền viện trợ của nước ngoài dành cho các dự án hạ tầng trong phạm vi quản lý của PMU 18 để cá độ bóng đá. Bùi Tiến Dũng cũng bị cáo buộc sử dụng tiền viện trợ để chơi gái và mua sắm ô tô đắt tiền. Tài liệu thu được trên máy tính được bên công an xem xét trong quá trình điều tra cho thấy nhiều cán bộ khác của PMU18 cũng có dính dáng trong việc lạm dụng tiền viện trợ nước ngoài.

Bùi Tiến Dũng bị bắt vào tháng 1 năm 2006. Hoạt động điều tra sau đó dẫn đến việc bắt giam thứ trưởng Bộ Giao thông Vận tải Nguyễn Việt Tiến (người đã từng là giám đốc PMU18) và Bộ trưởng Đào Đình Bình phải từ chức vào tháng 4 năm 2006, ngay trước khi Đại hội Đảng (được tổ chức 5 năm 1 lần) sắp sửa khai mạc. Trước khi vụ việc xảy ra, cả hai vị bộ trưởng và thứ trưởng nói trên đều được đề cử làm ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng nhiệm kỳ mới³⁸ sẽ được quyết định trong kỳ Đại hội sắp diễn ra, và tin đồn về chính trường phỏng đoán rằng sự suy sụp của họ có thể liên quan đến thủ đoạn chính trị ở cấp cao, trong đó vụ PMU 18 được thông tin cho báo giới như một cách để thao túng việc này. Nhiều người trong nghề báo được phỏng vấn trong nghiên cứu này cho rằng sự thật có thể đúng là như vậy.

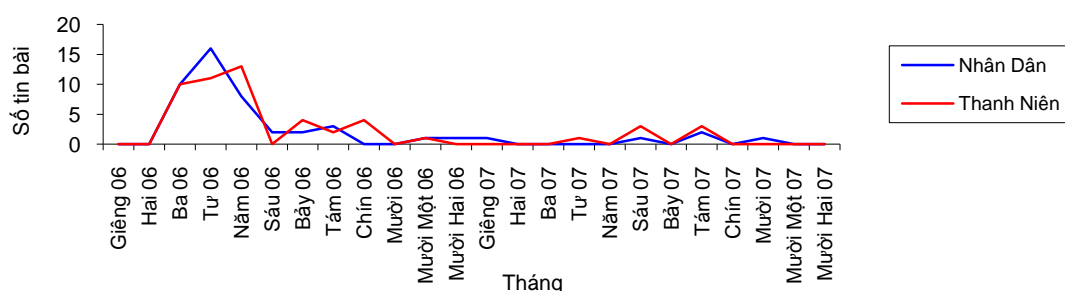
Các cuộc điều tra được tiếp tục trong năm 2007, và đến tháng 3 năm 2008 Nguyễn Việt Tiến được gỡ bỏ mọi cáo trạng và được phục hồi đảng tịch (đã bị thu hồi khi ông ta bị bắt). Cũng vào đầu năm 2008, nhiều người trong báo giới cho biết đã bị công an thẩm vấn về hoạt động đưa tin của họ về vụ việc này, cũng như nguồn cung cấp thông tin cho họ. Tháng 6.2008, hai nhà báo Chiến và Hải bị bắt vì bị cáo buộc đã thông tin sai sự thật, cáo trạng này sau đó – theo Bộ Luật Hình sự,³⁹ chứ không phải theo Luật Báo chí⁴⁰ – đã bị đổi thành “lợi dụng tự do dân chủ để xâm phạm lợi ích của nhà nước.” Tháng 10.2008, cả hai đều bị kết án là có tội. Chiến bị kết án hai năm tù giam, trong khi đó Hải được nhận hai năm án treo. Hai cán bộ công an – một sĩ quan cấp thấp và một tướng – bị cáo buộc ‘cố tình tiết lộ bí mật nhà nước’ cho hai nhà báo cũng bị tuyên án như cáo trạng, người thứ nhất nhận án một năm tù giam và người thứ hai bị cảnh cáo.

Tin bài đưa trên báo Nhân Dân và Thanh Niên

Hai tờ báo này được so sánh với nhau vì báo Nhân Dân giúp ta hiểu được mục đích đưa tin của Đảng còn báo Thanh Niên, với phóng viên Chiến bị kết án tù do đã đưa tin về vụ việc, cho ta một ví dụ về việc những tờ báo không phải của Đảng đưa tin về vụ này như thế nào, và phản ứng mà họ nhận được tình chính quyền ra sao.

Kiểu đưa tin của báo Nhân Dân và Thanh Niên khá nhất quán trong hai năm 2006 và 2007, trong đó báo Thanh Niên đăng nhiều bài hơn, song cũng theo một xu hướng đưa bài tương tự như báo Nhân Dân, theo Đồ thị 8. Tuy nhiên, phong cách đưa tin khác nhau khá nhiều giữa hai tờ báo, trong đó báo Nhân Dân đơn thuần đưa tin về tiến độ vụ án, còn báo Thanh Niên đưa ra nhiều chi tiết, đăng các bài xã luận, và đôi khi còn đăng cả thông tin mà tờ báo cho là ‘tin đồn’.

Đồ thị 8: Báo Nhân Dân và Thanh Niên đưa tin về vụ PMU 18



Tháng 3 năm 2006, khi vụ PMU 18 trở thành tin tức trên trang đầu các báo, các bài báo trên báo Nhân Dân đưa những nét chính về tiến độ điều tra và cập nhật tình tiết các vụ bắt giam. Ví dụ, ngày 4.3, báo Nhân Dân đưa tin Bộ Công an đã ra lệnh bắt và tạm giam Phạm Tiến Dũng (một cán bộ cấp dưới của Bùi Tiến Dũng) về tội hối lộ. Cùng ngày, báo Thanh Niên cũng đưa tin về vụ bắt giữ, đồng thời nói thêm là Dũng tổng đã nhận tội giả mạo (đăng ký xe ô tô nhằm mục đích sử dụng các xe ô-tô thuộc sở hữu nhà nước làm quà biếu) trị giá lên tới 20 tỉ VND. Ngày hôm sau, báo Thanh Niên tiếp tục đăng cái được báo xác định là tin đồn rằng Dũng tổng đã nợ tiền cá độ lên đến 1,8 triệu đô-la Mỹ và đã cho thuộc cấp của mình vào TP Hồ Chí Minh để dàn xếp một khoản hối lộ trị giá 50.000 đô-la để chạy cho khỏi bị khởi tố.

Cuối tháng này (28-30 tháng Ba), báo Nhân Dân đăng một loạt bài báo cho độc giả biết về công tác tự phê bình trong nội bộ Bộ Giao thông Vận tải, một quyết định của Thủ tướng tạm thời truất chức vụ thứ trưởng của Nguyễn Việt Tiến, và yêu cầu của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hải Dương gửi cho cơ quan điều tra về việc tìm hiểu khả năng lạm dụng đất đai liên quan đến vụ này. Trong khi đó, báo Thanh Niên, trong các ngày từ 31.3 đến 2.4 đã đăng một loạt bài báo điều tra với nhan đề như 'Liên minh ma quỷ tại dự án nghìn tỷ đồng' và 'Những thế lực ngầm trong ngành giao thông vận tải và 1.001 cách kiếm tiền từ PMU 18.'

Sau đó, tin bài trên báo Thanh Niên dường như lấy lại vai trò chủ yếu là theo dõi, hầu hết bài đăng trong năm 2007 là cập nhật diễn biến thủ tục của tòa án và công an, tránh các bài xã luận hoặc các bài khác ngoài loại bài theo dõi. Trong số 55 bài viết về PMU 18 trong năm 2006 và 2007 và được tìm hiểu trong nghiên cứu này, báo Thanh Niên đăng 11 bài trong đó tính chất theo dõi mở đầu đã dẫn đến việc phát hiện các tình tiết hoặc bằng chứng mới về vụ việc, năm bài hoàn toàn mang tính phát hiện và hai bài xã luận bày tỏ quan điểm. Những bài báo còn lại đơn thuần chỉ giám sát hành động của các cơ quan chức năng.

45 bài báo trên báo Nhân Dân đều mang tính chất theo dõi. Mặc dù một số bài thừa nhận mức độ nghiêm trọng của vụ việc, song tất cả các bài đều tập trung vào cách khắc phục hậu quả của chính quyền: mô tả chi tiết các biện pháp kỷ luật đảng, tự phê bình, bắt giam, v.v...

Phản ứng của chính quyền với tin bài được đăng

Những người được phỏng vấn cho rằng nhà nước đã cho phép tự do báo chí nhiều hơn so với những năm trước đây. Tin bài trên báo Nhân dân là kết quả của việc "đăng đã bật đèn xanh" trước đây chưa từng xảy ra khi những vụ tham nhũng trước xuất hiện (Elmqvist et al, 2006: 17).

Mặc dù vậy, việc công khai thông tin và ủng hộ của chính quyền vẫn còn rời rạc, không đều. Ví dụ, việc tiết lộ thông tin của cơ quan công an là chưa từng có tiền lệ, song chính phủ, sau khi đã ủng hộ lúc đầu, lại yêu cầu báo chí rà lại cách đưa tin (xem McKinley, 2007). Từ các vụ bắt giam và kết án hai sĩ quan công an có liên quan đến vụ Chiến và Hải, có vẻ như việc tiết lộ thông tin của công an đã vượt quá giới hạn mà họ đã được cho phép trước đó.

Nghị định về các hoạt động văn hóa và thông tin ban hành giữa năm 2006⁴¹ có thể đã được thiết kế để hạn chế việc tường thuật vụ PMU 18 sau khi các phóng viên đã "đi quá xa" theo một giá định là "các vụ xi-căng-đan không thể được thực hiện nếu không có sự tham gia của những thành viên cao cấp của đảng" (Elmqvist et al 2006: 27). Một biên tập viên nói rằng anh đã được "bảo" phải dừng việc đưa tin nếu cho rằng vụ việc đã động tới cấp cao hơn bộ trưởng (McKinley 2007: 24).

Đầu năm 2008, các phóng viên và biên tập viên của một vài tờ báo cho biết đã bị Bộ Nội vụ thẩm vấn và yêu cầu phải cho biết các nguồn cung cấp tin cho họ. Vào tháng 5, Chiến và Hải, hai phóng viên nòng cốt nhất viết về vụ PMU18 bị bắt giữ và buộc tội phát tán 'thông tin giả'. Đầu tháng 10, ngay trước phiên tòa xét xử họ, báo Người Lao Động đưa tin hai nhà báo này đã cho đăng những 'kết quả điều tra không đúng... các thông tin khác không có thật... và những chi tiết không có trong hồ sơ' (AFP 2008a). Tại phiên tòa diễn ra vào hai ngày 14-15/10, Chiến không nhận tội theo tội danh cuối cùng vừa trích ở trên, trong khi đó Hải nhận tội và thừa nhận rằng các bài báo của mình có một số thông tin không đúng. Những người được phỏng vấn cho rằng mức án nặng hơn của Chiến là do anh không chịu nhận tội. Theo Vincent Brossel, phát ngôn viên của Tổ chức Phóng viên Không biên giới (RSF) (trích trên ABC Online 2008), 'họ chịu một áp lực rất lớn là phải xin lỗi, nhận tội và đảm bảo sao cho Đảng (CSVN) cảm thấy được rằng mình đang kiểm soát được tình hình.'

Bộ Ngoại giao Việt Nam lên tiếng ủng hộ các vụ bắt giữ và xét xử, đồng thời phủ nhận rằng việc bắt giữ đã vô tình hay hữu ý làm giảm khả năng chống tham nhũng của báo chí: “Chính phủ Việt Nam luôn khuyến khích báo chí đóng vai trò tích cực vào cuộc phòng chống tham nhũng một cách toàn diện, triệt để và theo đúng luật định,” phát ngôn viên của Bộ Ngoại giao, Ông Lê Dũng nói (VietNamNet Bridge, 2008).

Trong phiên tòa, các băng ghi âm do Chiến cung cấp để chứng minh những thông tin mà anh đã đưa trong các bài báo là do các nguồn tin phía công an cung cấp đã không được chấp nhận làm bằng chứng để bào chữa cho anh, cho thấy những vấn đề liên quan đến việc sử dụng những nguồn thông tin bằng lời nói khi thu thập thông tin.

Số phận của hai nhà báo cho thấy báo chí đã đòi hỏi quyền tự do đưa tin về sự việc nhiều hơn mức độ nhà nước muốn cho phép. Cáo trạng đối với hai sĩ quan công an thông tin cho họ cũng ủng hộ giả định là Chính phủ Việt Nam, mặc dù cho phép đưa tin vụ việc, song vẫn muốn các nhà báo chỉ được công bố những tin nào đã được chính quyền xem xét kỹ lưỡng từ trước mà thôi. Trong báo cáo ngày 15.10 (2008c), RSF đã trích lời một luật sư của viện kiểm sát nói trong phiên tòa rằng luật pháp Việt Nam cấm các phóng viên không được sử dụng những nguồn thông tin không được phép khai thác. Quan tòa, khi tuyên án, đã nói ‘những lực lượng thù địch, phản động và những kẻ cơ hội chính trị’ đã sử dụng vụ án này để khuấy lên các hoạt động nhằm phá rối an ninh trật tự’ (AFP 2008c).

Phiên tòa được đưa tin rất qua loa, đại khái. Các nhà báo ở Hà Nội nói rằng họ được yêu cầu chỉ đăng tải sự kiện và tránh xa phân tích, bình luận. Một báo cáo của BBC (2008) trích lời những người được phỏng vấn cho biết lệnh này xuất phát từ Ban Tư tưởng Văn hóa Trung ương.

Phản ứng của chính quyền đối với việc báo chí đưa tin về vụ PMU 18 tương phản với phản ứng tích cực hơn của họ đối với việc đưa tin một số vụ tham nhũng nhỏ hơn được báo chí phát hiện và đưa tin. Mặc dù trong quá trình thực hiện nghiên cứu này, chúng tôi không thể tiến hành một nghiên cứu định lượng nào về mức độ nhà nước theo đuổi hay đáp lại những tin tức về tham nhũng trên báo chí như thế nào, song những thông tin định tính cho thấy đôi khi nhà nước cũng có sử dụng những thông tin do các nhà báo cung cấp để làm bộ phận từ đó khởi động điều tra chính thức. Một phóng viên ở TP Hồ Chí Minh nói rằng một bài báo về lạm dụng đất công ở quận Gò Vấp (thông tin ban đầu xuất phát từ nguồn tin trong chính quyền quận) đã dẫn đến kết quả là “Ủy ban Nhân dân quận có thư phúc đáp cho báo chí và Ủy ban Nhân dân TP Hồ Chí Minh yêu cầu quận Gò Vấp phải giải trình.” Một phóng viên khác ở Hà Nội nói rằng tờ báo của anh đã đăng một loạt bài phơi bày tình trạng buôn lậu than từ Quảng Ninh sang Trung Quốc: “Các bài báo đã buộc chính quyền, công an và hải quan có phản ứng, và chúng tôi nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ của lực lượng công an Quảng Ninh. Chính quyền rất mừng (về các bài báo) song các quan chức tham nhũng thì không”, anh cho biết.

Tuy nhiên, sự ủng hộ như vậy không thể đảm bảo lúc nào cũng có. Trong cuộc Đối thoại Chống tham nhũng giữa chính phủ và nhà tài trợ vào tháng 12.2007, một báo cáo nghiên cứu về tình hình tham nhũng trong ngành giáo dục và dựa trên một loạt bài báo về vấn đề này⁴² đã bị các quan chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo bác bỏ vì kết quả của nghiên cứu này dựa trên những thông tin trên báo chí về tham nhũng mà không dựa trên những tài liệu chính thức.

Phản ứng của báo chí đối với việc bắt giữ hai nhà báo và hàm ý đối với hoạt động đưa tin chống tham nhũng trong tương lai

Cả công chúng và báo chí đều lên tiếng phản đối mạnh mẽ sau vụ bắt giữ vào tháng 5, trong đó các tờ báo đăng hàng ngàn thư của bạn đọc và viết những bài xã luận gay gắt yêu cầu thả Chiến và Hải. Lượng trang mà báo giấy và báo mạng dành cho ý kiến của công chúng cho thấy báo chí Việt Nam ngày càng sẵn sàng và có khả năng thực hiện vai trò chống tham nhũng thứ ba của mình – làm một diễn đàn cho công chúng tranh luận.⁴³ Các dữ liệu phỏng vấn cũng cho thấy báo chí ngày càng dũng cảm hơn trong lĩnh vực này khi đáp ứng nhu cầu của bạn đọc đối với những diễn đàn tranh luận và bày tỏ ý kiến công luận.

Sự lên tiếng mạnh mẽ này chưa từng xảy ra cả về sức mạnh của nó lẫn việc nhà nước sàng để cho nó xảy ra. Tuy nhiên, hai ngày sau tất cả các tin bài đều dừng lại. Những người được phỏng vấn nói rằng các nhà biên tập nhận được lệnh phải ngừng đăng các ý kiến phản đối vụ bắt giữ. Như đã nói trên, vào tháng 8, bảy phóng viên và biên tập bị tịch thu thẻ hành

nghe, trong đó có phó tổng biên tập báo Thanh Niên và Tuổi Trẻ là những người đã ủng hộ mạnh mẽ những phóng viên của mình sau khi họ bị bắt. Tổng biên tập của báo VnExpress cũng suýt bị mất chức, và cuối tháng 10, theo một báo cáo của DPA (2008), tổng biên tập báo Đại Đoàn Kết và phó tổng biên tập đã bị sa thải. DPA cho biết việc sa thải hai vị biên tập này là theo một quyết định chính thức, nêu rõ họ đã vi phạm luật báo chí do đã cho đăng ba bài báo đặt câu hỏi về quyền lực và quy trình ra quyết định của Đảng.

Ở Hà Nội, hầu hết những người được phỏng vấn trong phạm vi nghiên cứu này đều tin rằng vụ bắt giữ và rút thẻ hành nghề báo là một lời cảnh báo đến những người làm báo khác phải ngừng đưa tin về vụ việc: “Khi người ta bảo chúng tôi dừng thì chúng tôi phải dừng. Tất cả các tờ báo của chúng tôi đều thuộc về nhà nước, chúng tôi liệu có thể làm gì?” một phóng viên ở TP Hồ Chí Minh đặt câu hỏi. Một biên tập viên nói thêm: “Đây là một dấu hiệu rất rõ ràng là các nhà báo cũng không là ngoại lệ... và sự việc có thể sẽ trở nên tồi tệ hơn.”

Những người được phỏng vấn ở TP Hồ Chí Minh, mặc dù đôi khi nhất trí, cũng cho rằng cáo trạng ban đầu về việc đưa tin không chính xác có thể là việc làm đúng, và việc bắt giữ của chính quyền là để dọa các phóng viên, buộc họ phải đưa tin có chất lượng hơn. Một biên tập viên kỳ cựu cho rằng Chiến và Hải đã có lỗi, nhưng không đủ là nguyên nhân để bắt giữ họ, chỉ cần đình chỉ thôi (đăng trên các tờ báo này). Đây là một thông điệp cho tất cả mọi người là phải thận trọng. Không phải là ngừng đưa tin, chỉ có điều phải chính xác.”

Các nhà báo ở cả hai thành phố đều nói rằng kể từ vụ bắt giam họ đã giảm số lượng tin bài đưa về vụ việc (một số người thậm chí hoàn toàn không đưa tin), thận trọng hơn khi viết bài cũng như tìm hiểu những câu chuyện liên quan đến tham nhũng ở mọi cấp. Cần tiếp tục theo dõi báo chí để biết được tình hình đưa tin trong năm 2008 để có thêm thông tin định lượng bổ sung cho dữ liệu định tính cho thấy các báo đã giảm đáng tin về tham nhũng đi rất nhiều kể từ tháng 5/2008.

Vấn chưa thể phân tích được những hàm ý lâu dài của các vụ bắt giữ này, điều mà một số tổ chức phát triển và giám hộ báo chí ngoài Việt Nam cho là sẽ làm cho vai trò của báo chí trong đấu tranh chống tham nhũng trở nên khó khăn hơn nhiều, và làm nhụt quyết tâm của những nhà báo vừa mới trở nên bạo dạn hơn trong việc thực hiện vai trò này. Trong một tuyên bố đăng tải trên trang web của mình, đại sứ quán Thụy Điển ở Hà Nội phát biểu: “Thụy Điển quan ngại rằng bản án của tòa sẽ được coi là một dấu hiệu làm nản lòng báo chí và dân chúng nói chung trong việc góp phần tiếp tục đấu tranh chống tham nhũng.”

Một số người trong giới báo chí vẫn tin rằng môi trường hạn chế và kiểm soát hiện nay sẽ qua đi tương đối nhanh, và các nhà báo một lần nữa sẽ lại được phép đưa tin trở lại về tham nhũng. Nhiều người tin rằng sự trấn áp vừa rồi là kết quả của việc đấu đá nội bộ, mà một khi đã được giải quyết sẽ cho phép một nhà nước vốn tập trung vào kiểm soát lại nới lỏng uy quyền: “Việc này rõ ràng là do chuyện đấu đá,” một biên tập viên ở Hà Nội phát biểu. Một người khác ở TP Hồ Chí Minh nhấn mạnh rằng trong những cuộc đấu đá như vậy, “các phe sẽ sử dụng báo chí để đánh nhau, vì thế chắc chắn sẽ có ai đó luôn ủng hộ báo chí.”

Kết luận và khuyến nghị chính sách

Kết luận

Báo chí Việt Nam tích cực đưa tin về vấn đề tham nhũng hơn so với hình dung trước khi bắt đầu nghiên cứu này, và tin bài các báo đưa trải rộng khắp toàn quốc, với đến tất cả hoặc hầu hết các tỉnh thành và trên nhiều lĩnh vực của nền kinh tế (mặc dù tập trung nhiều hơn và các vụ tham nhũng liên quan đến đất đai, cũng như các vụ việc liên quan đến một số ngành như giao thông vận tải và thương mại, nơi có các vụ án lớn xảy ra được đưa tin trong hai năm 2006 và 2007).

Tin bài được đăng trên cả ba thể loại (phát giác tham nhũng, giám sát hoạt động của chính quyền, cung cấp một diễn đàn cho công chúng tranh luận), mặc dù hầu hết các bài đều xoay quanh thể loại theo dõi, dù cả giới làm báo lẫn độc giả đều mong muốn tập trung được nhiều hơn vào thể loại đầu tiên đó là phát giác tham nhũng. Có nhiều lý do đằng sau xu thế này.

Việc tiếp cận với những thông tin cần thiết để phát hiện ra và điều tra chính xác các vụ tham nhũng là một công việc cực kỳ khó khăn ở Việt Nam, nơi mà chỉ có những bằng chứng bằng văn bản chính thức mới được coi là có giá trị, và báo chí thường không được cung cấp những bằng chứng như vậy. Khi những bằng chứng được tiết lộ, thường là qua sự rò rỉ thông tin (thường từ cơ quan công an) thì các phóng viên lại có thể bị cấm không được sử dụng chúng bởi hình thức tiết lộ thông tin này là không chính thức. Rất hiếm khi các cán bộ nhà nước đưa ra các bình luận công khai để đưa vào bài báo, song các nhà báo có thể bị khiển trách nếu bài báo của họ có những lời trích dẫn không quy cụ thể cho ai. Những khó khăn phức tạp trong việc tiếp cận thông tin đôi khi dẫn đến việc phóng viên đưa những chi tiết được tìm hiểu một cách cầu thả hoặc không chính xác vào bài viết của mình, và ngược lại điều này cũng gây ra mối quan ngại đối với những nguồn có thể cung cấp thông tin cho họ, do vậy những người này lại càng không sẵn sàng giao thiệp với báo chí.

Thao túng việc tiết lộ thông tin cho báo chí cũng đem lại một khả năng chính bản thân báo chí bị thao túng, và các phóng viên tin rằng họ thường bị lợi dụng làm 'bia đỡ đạn' để tiêu diệt đối thủ kinh doanh hoặc chính trị đe dọa lợi ích của người đang kiểm soát những thông tin có sức công phá kia. Sự thao túng này làm gia tăng sự sợ hãi ở cả đôi bên, khi báo chí trở nên lo lắng, hoảng sợ hơn về động cơ nằm sau việc tiết lộ thông tin đó (trong trường hợp đối tượng mục tiêu của họ quyết định trả đũa), đồng thời nguồn tin cũng lo sợ khi nói chuyện với các phóng viên bởi những người mà họ lo sợ có thể đặt dấu chấm hết cho sự nghiệp chính trị hay kinh doanh của họ.

Pháp luật mơ hồ, không rõ ràng cho phép nhà nước có thể kiểm soát các phóng viên viết về tham nhũng bằng cách sử dụng một trong hàng loạt các bộ luật, nghị định khác nhau hay pháp lệnh của Đảng đồng nghĩa với việc hầu hết các phóng viên đều cảnh giác khi cố gắng phát hiện ra một vụ hối lộ, tham nhũng. Việc bắt giam và phạt tù phóng viên Nguyễn Việt Chiến của báo Thanh Niên đã làm sâu sắc thêm những mối quan ngại rằng mặc dù chính quyền luôn tuyên bố ngược lại, song đưa tin về tham nhũng vẫn tiếp tục phải được duy trì trong những ranh giới được giám sát nghiêm ngặt, và những phóng viên nào đi lạc ra khỏi ranh giới này sẽ bị trừng phạt. Không ai biết được vị trí chính xác của những ranh giới này là ở đâu, và chúng dường như thay đổi theo thời gian cũng như theo địa lý, với các phóng viên ở TP Hồ Chí Minh có được sự linh hoạt hơn so với đồng nghiệp của họ ở Hà Nội.

Một số phóng viên, làm việc cho một số tờ báo ở thành phố có mối liên hệ khá lỏng lẻo với nhà nước, hiện đang thử nghiệm mức độ linh hoạt của ranh giới biên tập. Những người phát hiện ra các vụ tham nhũng nhỏ cho đến nay dường như vẫn tránh được sự khiển trách của nhà nước (ví dụ như báo Lao Động tập trung vào các vụ án nhỏ liên quan đến đất đai, và các phóng viên của báo này phần lớn tránh phải đối đầu với phe bảo thủ), song những phóng viên và biên tập viên nào với cao hơn lên đến giới lãnh đạo chính trị thì đối mặt với rủi ro bị khiển trách chính thức, hoặc xấu hơn thế. Vì lý do đó, khi các phóng viên gọt giũa thêm kỹ năng điều tra của mình, có lẽ điều hợp lý đối với phần đông sẽ là tập trung vào việc phát hiện chính xác và kịp thời các vụ tham nhũng nhỏ, hoặc những vụ với tới, song không vượt quá cấp tỉnh/thành (số liệu cho thấy ít có khả năng nhà nước sẽ có biện pháp trừng phạt để đáp lại việc đưa tin của các báo).

Kỹ năng đưa tin, mặc dù đã được cải thiện nhờ có các dự án đào tạo ở cả Việt Nam lẫn nước ngoài và việc dần dần đưa các phóng viên chuyên nghiệp vào hệ thống giảng dạy báo chí, hiện nay vẫn còn yếu, và các nhà báo phải vận lộn với những khó khăn như đã nói ở

trên phần lớn đều được trang bị rất yếu kém để làm được công việc này. Hạn chế về thời gian và đôi khi thiếu kinh phí cũng cản trở việc tác nghiệp hiệu quả, tương tự như việc thiếu ý thức về đạo đức cần thiết để đưa tin về tham nhũng một cách công bằng và cẩn trọng. Theo những người được phỏng vấn, một số người, mặc dù không phải là tất cả, cho rằng họ có trí tuệ ưu việt hơn so với nguồn cung cấp tin và độc giả, điều đó cho phép họ có quyền được biên tập và/hoặc tùy ý thêu dệt ra những chi tiết không có thực.

Mặc dù báo chí có những nhược điểm và nhà nước luôn muốn kiểm soát việc đưa tin, song sự độc lập về tài chính ngày càng lớn, tiếp cận với những nguồn tin không phải của Việt Nam ở trong nước ngày càng được cải thiện và nhu cầu ngày càng tăng của độc giả về việc đưa tin tham nhũng sẽ đảm bảo cho báo chí Việt Nam tiếp tục đưa tin về vấn đề này, và tiếp tục đẩy lùi những rào cản đang giam cầm mình. Dưới đây là một số khuyến nghị để nâng cao chất lượng đưa tin và giảm đi nỗi lo của nhà nước về việc tự do báo chí ngày càng tăng có thể bị lạm dụng.

Khuyến nghị chính sách

Dưới đây là các khuyến nghị dành cho các nhà hoạch định chính sách trong quá trình thảo luận việc sửa đổi Luật Báo chí (sẽ được các nhà làm luật xem xét vào tháng 5.2009) với hy vọng rằng hành động ở những điểm dưới đây sẽ góp phần tạo điều kiện phát triển một ngành báo chí tích cực hơn, đồng thời chính xác hơn và có trách nhiệm hơn.

1/ Luật liên quan đến hoạt động báo chí

Hiện nay có quá nhiều luật và quy định có thể áp dụng để kiểm soát hoạt động của báo chí. Chính phủ Việt Nam cần phải tinh lọc khung pháp lý điều chỉnh hoạt động của báo chí để cả Chính phủ lẫn các cơ quan báo chí hiểu rõ những giới hạn ràng buộc hoạt động báo chí.

Những cuộc thảo luận hiện nay về việc sửa đổi luật báo chí là một cơ hội để vạch rõ vai trò và trách nhiệm của những người làm báo. Có thể thảo luận cả những vấn đề nghĩa vụ pháp lý và trách nhiệm của các tổ chức báo chí đối với các tin bài được đăng ra, cũng như vấn đề bảo vệ các nhà báo.

Bảo vệ các nhà báo, vốn vẫn là một lĩnh vực còn rất yếu và thậm chí còn không tồn tại, là vấn đề cần được làm rõ, và để đơn giản, có thể được quy định trong luật báo chí. Việc này có thể thực hiện được bằng cách (i) đưa những “điều khoản bảo vệ” có giá trị bảo vệ cho cá nhân các nhà báo không bị chính quyền thẩm vấn⁴⁴, và (ii) chuyển trách nhiệm từ cá nhân phóng viên sang cho tổ chức của họ. Một cách khác để cải thiện việc bảo vệ nhà báo là tăng cường, củng cố Hội Nhà báo Việt Nam (VJA), nâng cao khả năng của hiệp hội trong việc hỗ trợ cá nhân các nhà báo (xây dựng các Chương trình Hỗ trợ Nhà báo) dưới các hình thức hỗ trợ pháp lý, huấn luyện đồng nghiệp và nâng cao năng lực đạo đức.

Mọi hành động điều chỉnh môi trường pháp lý cho báo chí hoạt động cần phải phối hợp với cải cách trong các lĩnh vực khác (như hành chính công, công an và tòa án) để đảm bảo những nội dung được điều chỉnh tương thích với và không bị vô hiệu hóa bởi quy định trong các ngành khác.

2/ Tiếp cận Thông tin

Để các phóng viên có thể đưa tin có chất lượng cao và giảm đi mối đe dọa thao túng báo chí, thì tiếp cận thông tin một cách chính xác và kịp thời là một điều kiện tiên quyết. Có thể cải thiện việc tiếp cận thông tin bằng nhiều cách, ví dụ như:

- Cần cân nhắc một bộ luật về tiếp cận thông tin và nghiên cứu các thông lệ tốt nhất trên thế giới để tìm hiểu xem một bộ luật như vậy có thể được áp dụng một cách tốt nhất ở Việt Nam như thế nào.
- Thực hiện đầy đủ Nghị định 77/2007/QT-TTg (quy định về sử dụng người phát ngôn của các cơ quan chính phủ) sẽ tạo điều kiện tiếp cận với các ý kiến chính thức về tất cả các vụ việc tham nhũng có liên quan đến nhà nước mà báo chí đưa tin. Để thực hiện nghị định này cần đảm bảo những người giữ vai trò là người phát ngôn phải cho ý kiến bình luận nhanh chóng (tốt nhất là vào ngày được yêu cầu) và có thể phải điều chỉnh, sửa đổi các luật khác để đảm bảo những nhận xét trên lời nói của họ cũng có thể được dùng trong các tin bài mà không bị kiểm duyệt hay trả thù.

- Những văn bản pháp luật cấm sử dụng các nguồn tin không nêu danh hay ghi thành văn bản trong các bài báo cần phải được điều chỉnh để tạo điều kiện sử dụng chúng, và việc bảo vệ các nguồn tin không nêu danh phải được ghi rõ ràng trong luật. Hiện nay, điều 7 Luật Báo chí cho phép bảo vệ nguồn tin giấu tên, 'ngoại trừ trường hợp có yêu cầu từ tổng thanh tra nhân dân hay chánh án tòa án nhân dân.'
- Việc áp dụng tất cả hoặc bất kỳ một bộ luật nào là hết sức quan trọng, và có thể tiến hành một chiến dịch thông tin đơn giản, song dứt khoát dưới sự chủ trì của thủ tướng hoặc các nhà lãnh đạo cấp cao khác để đảm bảo tất cả các cơ quan nhà nước các cấp đều nhận thức rõ về trách nhiệm công khai thông tin của mình.
- Những người nắm giữ thông tin quan trọng đối với báo chí cần phải được đào tạo về quan hệ báo chí. Điều này sẽ giúp họ giảm mối e ngại với báo chí, giúp họ hiểu được nhu cầu công khai thông tin, và cho phép họ phúc đáp các yêu cầu cung cấp thông tin một cách nhanh chóng và hữu ích.

3/ Kỹ năng nghiệp vụ của nhà báo

Trình độ kỹ năng nghiệp vụ của nhà báo cần được nâng cao. Một cách tiếp cận hai luồng (một nhắm vào những người mới bước vào nghề báo chí, và luồng thứ hai là nâng cao những nghiệp vụ điều tra và chống tham nhũng cụ thể cho các nhà báo và biên tập viên đang làm nghề báo) có thể là cách làm hữu ích.

Chương trình báo chí đang được giảng dạy tại các trường đại học cần được điều chỉnh để tập trung nhiều hơn vào làm báo điều tra và các kỹ năng cần thiết cho công việc này. Những khóa học này phải do những người làm nghề báo có kinh nghiệm điều tra giảng dạy, chứ không phải chỉ bởi những người có kiến thức hàn lâm. Các trường đại học có thể hình thành lên các nhóm nhà báo có tâm huyết và các cán bộ điều hành quan hệ công chúng với nhau trên một giảng đường, nếu cơ sở vật chất cho phép, để đưa họ vào các khóa học lấy bằng riêng. Các nhà báo cần được đào tạo nhiều hơn và với nội dung được điều chỉnh về lĩnh vực đạo đức, trong đó trọng tâm sẽ mở rộng từ cam kết đạo đức với Đảng sang cho phép nghiên cứu nhiều hơn về các vấn đề đạo đức khác (như bảo vệ nguồn tin, sự chính xác, xung đột quyền lợi đối với nhà báo, v.v.) Chính phủ hiện nay đang cân nhắc kế hoạch đưa các môn học về chống tham nhũng vào trường học: dù chính phủ có làm điều này hay không, thì những người theo học ngành báo chí cũng sẽ được học hỏi nhiều từ những môn học này, nó có thể cho người ta cái nhìn tổng quan về vấn đề và những yếu tố nhạy cảm liên quan đến công tác chống tham nhũng ở tất cả các cấp.

Các khóa học cấp bằng cao hơn tập trung vào báo chí điều tra (bậc thạc sĩ và cao hơn) cần được xây dựng hoặc mở rộng và dành cho cả những người mới tốt nghiệp đại học lẫn những người đang hành nghề, có thể theo các hình thức khác nhau như trực tuyến, tại chức hay từ xa.

Các chương trình đào tạo báo chí do nước ngoài thiết kế và tài trợ được tổ chức trong nước cần tập trung vào các kỹ năng nghiệp vụ và ý thức đạo đức cần thiết đối với các phóng viên điều tra và những người biên tập. Đặc biệt cần tập trung vào các cán bộ có thâm niên của các cơ quan báo chí, vì không có sự hỗ trợ của họ thì các nhà báo trẻ cho dù có chuyên nghiệp đến đâu,⁴⁵ cũng không thể ảnh hưởng được đến công việc biên tập cuối cùng của bài báo. Các khóa học ngắn hạn về chống tham nhũng như những khóa mà Hội Nhà báo Việt Nam đã tổ chức cần được tiếp tục và mở rộng. Những khóa học này hiện nay đang giúp cho các phóng viên nắm rõ về Luật Phòng chống tham nhũng và vai trò của báo chí như một công cụ chống tham nhũng.⁴⁶

Cần phải thiết lập một cơ quan thanh tra báo chí độc lập, không phụ thuộc vào nhà nước hay Hội Nhà báo, cơ quan này cần được thiết lập bởi các tờ báo và hành động ở 'tuyến đầu', và có thể xử lý những đơn thư khiếu nại về các tin bài kém chất lượng hoặc đưa tin không chính xác. Điều này sẽ làm giảm nhu cầu cần đến sự can thiệp của công an và tòa án vốn gây nhiều tranh cãi đối với hoạt động của báo chí, và cho phép các tờ báo tham gia vào hoạt động của cơ quan thanh tra xây dựng năng lực tự quản của mình.

4/ Cải cách tiền lương và quản lý tài chính

Để làm giảm nguy cơ tham nhũng ngay trong ngành báo chí, cần phải cải thiện phương thức quản lý tài chính của một số cơ quan báo chí (sau nhiều thập kỷ quản lý nhà nước, nhiều cơ quan hiện nay đang phải vất vả thích nghi với những yêu cầu của một nền kinh tế thị trường) và cho phép tự chủ tài chính nhiều hơn đối với các cơ quan báo chí đã tách kinh phí hoạt động khỏi hệ thống nhà nước. Luật Báo chí đã tạo điều kiện cho các cơ quan báo chí được tạo nguồn thu độc lập, và điều khoản này cần được duy trì trong luật sắp điều chỉnh. Cần đào tạo cho các cơ quan báo chí muốn tăng nguồn tài trợ cho mình bằng cách thu hút nhiều quảng cáo hơn, đầu tư vào các hoạt động khác, hoặc cải thiện công tác quản lý tài chính bằng các biện pháp khác.

Về nguồn tài chính, nhiều tờ báo sẽ có khả năng trả lương cạnh tranh cho các phóng viên và biên tập viên hiện nay đang thường có những hành vi tham nhũng vì lý do tài chính. Tham nhũng công khai – như viết một bài báo mới để hưởng hoa hồng – và ít công khai hơn là các xung đột quyền lợi phát sinh khi các nhà báo phải tìm thêm một công việc khác để bù đắp cho thu nhập ít ỏi của mình – có thể sẽ giảm nếu như mức lương cao hơn. Nguồn lực tài chính dồi dào hơn cũng tạo điều kiện cho các nhà báo đã được đào tạo và trang bị tốt có thể tiến hành các cuộc điều tra và đưa tin về tham nhũng dài hơi hơn, tốn kém hơn.

5/ Tự chủ trong công tác biên tập

Sự tách bạch tự do biên tập khỏi sự kiểm soát của nhà nước dù chậm song chắc chắn tỏ ra là một quá trình không thể tránh được, cho dù báo chí bề ngoài có vẻ vẫn nằm dưới quyền quản lý của nhà nước hay không, và các nhà hoạch định chính sách cần lường trước điều này và chuẩn bị cho cả báo chí lẫn nhà nước tiếp nhận những thay đổi mà quá trình này mang lại.

Để cho sự tự chủ trong biên tập mang lại lợi ích cho Việt Nam, nhà nước phải cho phép đưa tin về tham nhũng bất kỳ khi nào nó xảy ra và có lẽ phải thừa nhận rằng trong một số trường hợp, nó không phải chỉ là một sự kiện đơn lẻ, mà là một vấn đề mang tính hệ thống. Không cần phải sợ rằng việc thừa nhận này sẽ làm xói mòn uy tín của Đảng.

Báo chí có toàn quyền tự chủ trong công tác biên tập sẽ giúp cho công tác chống tham nhũng của Chính phủ Việt Nam theo nhiều cách. Nó sẽ:

Chứng minh cho công chúng thấy rằng nhà nước thực sự nghiêm túc muốn chống tham nhũng và lấy lại lòng tin đã bị tổn thương vào năm 2008 bằng vụ bắt giam và xử án Chiến và Hải, và việc thu thẻ hành nghề của các nhà báo khác.

Cho phép báo chí được phát triển độc lập, bằng cách đó buộc báo chí phải nâng cao chất lượng đưa tin của mình theo yêu cầu của độc giả.

Đảm bảo rằng các hành vi tham nhũng ở bất kỳ nơi nào cũng sẽ có cơ bị phát giác (hoặc, nếu đã bị phát hiện bởi những cơ quan khác, thì sẽ được theo đuổi đến cùng) bởi các cơ quan báo chí, bất chấp những yếu tố chính trị ở đó.

Phụ lục

Phụ lục 1: Phương pháp nghiên cứu và Ma trận theo dõi báo chí

Phương pháp

Nghiên cứu này, cùng những kết luận và khuyến nghị đi kèm với nó, được dựa trên việc rà soát, đánh giá các tài liệu có liên quan của chính phủ, nhà tài trợ, trường đại học và các tài liệu khác; phân tích dữ liệu phỏng vấn; và phân tích nội dung của một số tờ báo viết và báo mạng. Kết hợp ba phương pháp này, tác giả mong muốn đối chiếu những nguồn thông tin khác nhau và giảm khả năng sai sót trong quá trình thu thập dữ liệu.⁴⁷

Quá trình **Nghiên cứu tài liệu** bao gồm các luật và nghị định của chính phủ liên quan đến hoạt động của báo chí và chống tham nhũng, phân tích vai trò của báo chí trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng (cả ở Việt Nam và nước ngoài), và các tài liệu có liên quan khác, được trình bày chi tiết trong phần thư mục nghiên cứu.

Quá trình Phỏng vấn, được tiến hành từ tháng 3 đến tháng 11.2008, tập hợp một khối lượng dữ liệu định tính đáng kể từ 13 cuộc phỏng vấn bán cấu trúc với các nhà báo, biên tập và những người làm báo khác từ các tờ báo in, phát thanh truyền hình và báo mạng ở Hà Nội, TP Hồ Chí Minh và Đà Nẵng. Dữ liệu định tính bổ sung cũng được thu thập từ 22 cuộc trao đổi nghiên cứu với những người hành nghề báo ở Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Hà Đông, Đà Lạt và Buôn Ma Thuột, các nhà báo nước ngoài sống tại Hà Nội và TP Hồ Chí Minh, và các nhà tài trợ tại Hà Nội và Thụy Điển.⁴⁸

Những người được phỏng vấn đã nói về những vấn đề sau:

- *Vai trò của báo chí*: vị trí của báo chí như một 'công cụ' chống tham nhũng, sự trung thành của báo chí đối với nhà nước và/hoặc nhân dân Việt Nam, phương thức đấu tranh chống tham nhũng của báo chí.
- *Kỹ năng nghiệp vụ báo chí*: thu thập thông tin, kiểm chứng sự kiện, kiến thức nền/bối cảnh, kỹ năng viết bài, phỏng vấn, v.v.
- *Đạo đức nghề nghiệp*: các hành xử đạo đức, kỳ vọng, tham nhũng trong nghề báo, v.v.
- *Những yếu tố hạn chế, ảnh hưởng đến hoạt động đưa tin chống tham nhũng*: những hạn chế về pháp luật, chính sách và biên tập, nguồn lực, tiếp cận với thông tin/sự hợp tác của cơ quan chức năng, v.v.
- *Khuyến nghị chính sách*: Những thay đổi nào sẽ giúp trang bị tốt hơn cho báo chí Việt Nam đưa tin chống tham nhũng?

Quá trình **phân tích nội dung** đưa ra những số liệu định lượng về tin bài trên báo chí về tham nhũng của năm tờ báo (báo in và báo mạng). Để tạo điều kiện tiếp cận, các bài báo đăng trên các tờ báo in đã được tiếp cận từ nguồn lưu trữ trực tuyến. Năm tờ báo được nghiên cứu là: báo Thanh Niên, Tuổi Trẻ, Lao Động, Nhân Dân và báo mạng VnExpress.⁴⁹

Các tờ báo Thanh Niên, Tuổi Trẻ và VnExpress được lựa chọn do thành tích chống tham nhũng của mình. Những tờ báo này hoặc là báo của các tổ chức đoàn thể - những nghiên cứu trước đã cho thấy là chịu ảnh hưởng bởi sự kiểm soát báo chí của Chính phủ và/hoặc của nhà nước nhiều hơn so với những tờ báo của các cơ quan Chính phủ - hay của các doanh nghiệp có gắn với nhà nước.⁵⁰ Lao Động, tờ báo của Liên Đoàn Lao động được bổ sung thêm vào danh sách này để tìm hiểu tình hình đưa tin của một tờ báo có liên hệ mật thiết với các nhà hoạch định chính sách (mặc dù là một tổ chức đoàn thể song Liên đoàn Lao động được coi là không cấp tiến bằng những tổ chức quản lý hai tờ Thanh Niên và Tuổi Trẻ. Tờ Nhân Dân, cơ quan ngôn luận của Đảng Cộng sản Việt Nam được đưa vào vì việc đưa tin tham nhũng của báo này có thể coi là phản ánh sát nhất mức độ các tin bài về tham nhũng được chính thức cho phép và hiệu đính như thế nào.

Quá trình Phân tích nội dung nghiên cứu tin bài trong năm 2006 và 2007 và mô tả các tin bài theo ngành, giá trị tài chính, cấp hành chính, địa bàn và loại hình đưa tin (theo dõi hay phát hiện tham nhũng). Chúng tôi thừa nhận có một sự thiên lệch nhất định trong quá trình phân tích nội dung và điều này được ghi nhận khi rút ra các kết luận từ kết quả nghiên cứu. Sự thiên lệch này có thể xuất phát từ:

- *Việc lựa chọn các bài báo bởi những người thu thập số liệu:* Hai người làm phân tích báo chí đã theo dõi các tờ báo, và mỗi người có thể đã có cách diễn giải khác nhau về những hướng dẫn liên quan đến việc lựa chọn tin bài. Việc đối chiếu tam giác các số liệu phỏng vấn và theo dõi qua báo cáo này cho thấy sự thiên lệch của người nghiên cứu có thể ảnh hưởng đến quá trình theo dõi, đặc biệt là khi theo dõi các tin bài liên quan đến tham nhũng nhỏ. Kế hoạch ban đầu là tiêu chuẩn hóa quy trình lựa chọn bằng cách sử dụng các từ khóa để xác định tin bài phù hợp đã bị bỏ vì e rằng nó sẽ không đưa được ra một số lượng đáng kể các bài báo nói về tham nhũng mà không có những từ khóa cần thiết. Việc thu thập số liệu từ báo Nhân Dân và Thanh Niên được một nhà nghiên cứu thực hiện, và báo Tuổi Trẻ, Lao Động và VnExpress do một người khác.
- *Dịch số liệu:* vài nghìn trang số liệu đã được dịch từ tiếng Việt sang tiếng Anh và có thể một số bản dịch đã không truyền tải được chính xác nội dung bài báo hoặc các chi tiết trong đó.⁵¹
- *Phân tích số liệu:* Người phân tích phải có sự độc lập nhất định khi phân loại và xếp nhóm các tin bài. Mặc dù tác giả muốn cố gắng đảm bảo sao cho áp dụng những tiêu chuẩn như nhau cho việc phân loại tất cả các bài báo, song có thể có những lỗi chủ quan nào đó đã lọt vào quá trình phân tích. Việc nghiên cứu các bài báo theo ngành đặc biệt có thể bị ảnh hưởng bởi lỗi này, vì nhiều bài báo thực ra có thể được phân nhóm theo nhiều cách khác nhau.⁵²

Ma trận theo dõi

Ma trận dưới đây được những người làm công tác thu thập số liệu sử dụng để ghi lại các bài báo về tham nhũng theo năm đầu báo được nghiên cứu. Ngoài ra còn có một danh sách riêng các ngành, lĩnh vực để cho đơn giản. Mong muốn ban đầu là phân tích các kết quả theo ‘chủ thể’ và ‘phản ứng của chính quyền’ được coi là bất khả thi khi dữ liệu đã được thu thập và đối chiếu xong, vì thấy rằng sẽ cần phải tiếp tục phân tích từng bài báo một mới có thể đảm bảo cho phân tích này được công bằng và chính xác, và điều này sẽ cần các nhà nghiên cứu phải quay trở lại tất cả 2.320 bài báo để nghiên cứu tiếp.

Nguồn tin:

Tháng/Năm:

Nghiên cứu viên:

Tên trường hợp	Mô tả vắn tắt	Ngành					Giá trị * (VND)	Đối tượng liên quan**	Cấp tham nhũng			Phúc đáp của Chính phủ***	Nguồn trích dẫn tin	
		Sơ cấp	Thứ cấp	Cấp 3	Chính phủ	Khác			Trung ương	Tỉnh	Huyện		Ngày	Trang

* Giá trị (VND): Lượng tiền được công bố trong tin.
 ** Đối tượng liên quan: Người được nêu tên/liên đới trong vụ việc tham nhũng
 *** Phúc đáp của Chính phủ: Trả lời phỏng vấn của quan chức chính phủ về vụ việc

Phụ lục 2: Số liệu theo dõi báo chí thô và giải thích về phân loại các bài báo theo từng nhóm

A/ Tổng số bài báo liên quan đến tham nhũng, theo đầu báo và theo tháng

Tháng	Báo					
	Thanh Niên	Tuổi Trẻ	Lao Động	VnExpress	Nhân Dân	Tổng
01/06	4	22	17	3	8	54
02/06	10	22	31	16	7	86
03/06	20	21	41	27	15	124
04/06	14	27	39	10	20	110
05/06	21	30	57	26	14	148
06/06	10	27	28	9	6	80
07/06	7	27	74	18	11	137
08/06	11	28	77	15	11	142
09/06	16	43	76	34	0	169
10/06	5	44	24	30	0	103
11/06	5	36	37	18	8	104
12/06	1	23	50	21	3	98
01/07	7	27	42	10	8	94
02/07	6	24	25	12	2	69
03/07	3	35	60	27	10	135
04/07	4	20	26	17	7	74
05/07	5	24	33	6	2	70
06/07	7	28	45	16	4	100
07/07	6	12	35	10	2	65
08/07	5	16	45	13	2	81
09/07	6	8	32	7	5	58
10/07	3	8	49	10	3	73
11/07	4	11	34	15	3	67
12/07	3	17	40	15	4	79
Tổng 2006	124	350	551	227	100	1355
Tổng 2007	59	230	466	158	52	965
Tổng	183	580	1017	385	155	2320

B/ Tin bài tham nhũng phân theo giá trị

Tên báo	Năm	Tổng số bài	< 10 triệu VND	10 triệu – 1 tỉ VND	>1 tỉ VND	Không biết hoặc không đăng
Thanh Niên	2006	124	3	29	37	55
	2007	59	5	18	17	19
Tuổi Trẻ	2006	350	22	67	95	166
	2007	230	17	57	63	93
Lao Động	2006	551	10	93	194	254
	2007	466	11	88	157	210
Nhân Dân	2006	103	3	19	69	12
	2007	52	0	22	17	13
VnExpress	2006	227	5	54	89	79
	2007	158	5	42	53	58
Tổng		2320	81	489	791	959

Phân loại theo giá trị:

Các tin bài được chia thành bốn loại: 1/ dưới 10 triệu VND (khoảng 1.650US\$), 2/ từ 10 triệu VND đến 1 tỉ VND (1.650 US\$ – 60.606 US\$), 3/ trên 1 tỉ VND, và 4/ 'không xác định giá trị.'. Ba nhóm đầu tiên là các vụ tham nhũng nhỏ, trung bình và lớn theo báo chí Việt Nam đưa tin. Không thể phân nhóm một cách chi tiết hơn với nguồn tư liệu chúng tôi có trong nghiên cứu này, song một nghiên cứu khác trong tương lai có thể làm việc này. Có thể tranh luận rằng nhóm đầu tiên chắc hẳn bao gồm những bài báo có giá trị lớn hơn, vì nhiều bài được xếp vào nhóm thứ hai liên quan đến những vụ lạm dụng quyền hạn tương đối nhỏ chứ không phải tham nhũng có tổ chức hay của một nhóm người. Việc quyết định phân nhóm theo giá trị tiền bạc như trên dựa trên những ý kiến được gợi ý trong quá trình phỏng vấn.

Ví dụ về các bài báo xếp vào mỗi nhóm (lấy từ báo VnExpress, 2006) bao gồm: 1/ 'Chánh văn phòng ủy ban quận Thanh Xuân, Hà Nội nhận hối lộ' (5,5 triệu VND) – 25/7, 2/ 'Thanh tra xây dựng nhận hối lộ tại Hà Nội' (20 triệu VND) – 22/2, và 3/ 'Chi phí in ấn danh bạ điện thoại cao bất hợp lý ở bưu điện tỉnh Nghệ An và Hà Tây' (trên 16 tỉ VND) – 21/2.

Trên 41% tin bài không nêu giá trị bằng tiền, song trong đó nhiều bài có thông tin về giá trị đất đai bị thất thoát, hoặc trong một số trường hợp, là số vàng bị biển thủ. Phân tích định tính số liệu cho thấy nhiều tin bài không được phân loại tập trung vào chủ đề đất đai và có một 'giá trị' tính bằng héc-ta hoặc các đơn vị đất đai khác. Như vậy, mặc dù những bài báo này không xếp loại theo giá trị được, song có lẽ nhiều bài sẽ có thể rơi vào nhóm có giá trị trung bình hoặc nhỏ nếu như giá trị đất đai được chuyển đổi thành tiền.

C/ Tin bài tham nhũng phân theo địa lý

Nguồn báo	Năm	Tổng số bài	Địa bàn					
			Trung ương	Hà Nội	Các tỉnh miền Bắc khác	Miền Trung	TP HCM	Các tỉnh miền Nam khác
Thanh Niên	2006	124	59	7	9	13	11	25
	2007	59	22	2	6	15	7	7
Tuổi Trẻ	2006	350	37	35	64	42	74	98
	2007	230	46	23	48	26	36	51
Lao Động	2006	551	93	63	90	113	73	119
	2007	466	55	47	91	100	72	101
Nhân Dân	2006	103	58	7	18	5	7	8
	2007	52	21	2	12	5	3	9
VnExpress	2006	227	45	46	54	16	39	27
	2007	158	40	20	45	5	32	16
Tổng		2320	476	252	437	340	354	461

Phân loại theo địa lý:

Quá trình này cho biết các tin bài chống tham nhũng phân bố theo vùng địa lý trên khắp cả nước như thế nào trong bối cảnh hạn chế về kỹ năng nghiệp vụ và những cản trở khác đối với công việc đưa tin như đã thảo luận ở các chương trước. Phần lớn các phóng viên và biên tập viên chống tham nhũng có tay nghề cao được cho là tập trung ở Hà Nội và TP Hồ Chí Minh, và phần này phân tích khả năng của họ trong việc mở rộng khả năng đưa tin vượt ra ngoài phạm vi những trung tâm đô thị lớn, hoặc khả năng đưa tin tham nhũng của các phóng viên nằm ngoài những trung tâm này.

Những tỉnh nằm phía Bắc của Thanh Hóa (không kể Thanh Hóa và Hà Nội) được xếp vào nhóm các tỉnh 'miền Bắc.' Những tỉnh từ Thanh Hóa đến Đắc Lắc/Khánh Hòa được xếp vào nhóm các tỉnh 'miền Trung', còn những tỉnh từ Lâm Đồng và Ninh Thuận trở vào phía Nam (không kể TP Hồ Chí Minh) được xếp vào nhóm các tỉnh 'miền Nam'. Hà Nội và TP Hồ Chí Minh nằm ở nhóm riêng. Cách phân vùng này lấy từ trang web của Đại sứ quán Việt Nam tại Washington, trong đó đưa ra cách phân loại vùng địa lý chính thức trên cả nước.

D/ Phân theo cấp đơn vị hành chính

Nguồn báo	Năm	Tổng số bài	Cấp		
			Quận, huyện (hoặc thấp hơn)	Tỉnh, Thành phố	Trung ương/toàn quốc
Thanh Niên	2006	124	26	40	58
	2007	59	9	27	23
Tuổi Trẻ	2006	350	85	227	38
	2007	230	79	107	44
Lao Động	2006	551	127	327	97
	2007	466	150	259	57
Nhân Dân	2006	103	14	30	59
	2007	52	9	23	20
VnExpress	2006	227	58	124	45
	2007	158	42	72	44
Tổng		2320	599	1236	485

Phân loại theo cấp đơn vị hành chính:

Tin bài được chia thành ba loại: 1/ tham những cấp trung ương/toàn quốc, 2/ tham những diễn ra ở cấp tỉnh, thành phố, và 3/ tham những ở cấp hành chính thấp hơn (thị xã xuống đến xã). Việc áp dụng cách phân loại này nhằm mô tả mức độ đưa tin tham những của các phóng viên ở các cấp khác nhau trong bộ máy nhà nước.

E/ Phân theo thể loại

Nguồn Báo	Năm	Tổng số bài báo	Thể loại Bài		
			Phát hiện	Theo dõi	Khác
Thanh Niên	2006	124	5	113	6
	2007	59	0	58	1
Tuổi Trẻ	2006	350	11	339	0
	2007	230	2	228	0
Lao Động	2006	551	41	500	10
	2007	466	43	423	0
Nhân Dân	2006	103	8	95	0
	2007	52	6	46	0
VnExpress	2006	227	11	216	0
	2007	158	1	157	0
Tổng		2320	128	2175	17

F/ Phân theo ngành

Nguồn báo	Năm	Tổng số bài	Nông nghiệp và doanh nghiệp nông thôn	Hàng không	Ngân hàng & tài chính	Xây dựng và Hạ tầng	Hải quan	Giáo dục	Điện	Y tế	Công nghệ thông tin	Lao động	Đất đai, bất động sản	Luật pháp và tòa án	Sản xuất & Kinh doanh	Khai khoáng	Báo chí, Xuất bản	Dầu khí	Ngành khác	Công an và Thanh tra Chính phủ	Giám nghèo và giảm nhẹ thiên tai	Hành chính công	Thể thao	Thuế	Viễn thông	Thương mại	Giao thông vận tải	Du lịch	Quy hoạch và Quản lý đô thị
Thanh Niên	2006	124	11	0	1	4	0	2	1	2	0	0	14	2	0	0	0	10	0	6	0	2	1	3	9	5	47	1	3
	2007	59	3	0	4	6	2	2	1	1	3	0	6	5	0	0	0	3	0	2	0	4	1	1	3	2	8	1	1
Tuổi Trẻ	2006	350	11	3	18	29	9	11	3	5	0	6	65	18	18	0	3	6	2	29	4	30	10	16	1	8	35	8	2
	2007	230	5	0	8	21	10	19	2	2	0	0	61	9	4	1	1	8	8	0	1	23	3	11	0	22	10	0	1
Lao Động	2006	551	20	6	38	38	20	24	11	15	2	4	109	15	20	1	3	10	4	30	13	58	4	24	3	9	64	4	2
	2007	466	23	1	24	29	23	27	3	5	0	3	146	14	16	2	2	12	6	5	8	50	4	14	1	36	9	3	0
Nhân Dân	2006	103	6	2	1	11	0	5	6	2	0	0	6	1	2	1	0	3	0	4	1	3	0	0	7	2	40	0	0
	2007	52	3	0	0	3	4	6	1	0	4	0	7	3	0	0	0	2	1	2	0	5	1	1	1	2	5	0	1
VnExpress	2006	227	10	1	10	16	8	16	1	7	0	0	27	8	5	0	0	12	0	11	4	35	4	7	1	12	32	0	0
	2007	158	5		8	5	7	11	2	1	0	0	32	1	4	1	0	3	0	2	2	18	11	7	0	30	7	0	1
Tổng		2320	97	13	112	162	83	123	31	40	9	13	473	76	69	6	9	69	21	91	33	228	39	84	26	128	257	17	11

Ghi chú về cách phân loại tin bài theo ngành

- **Xây dựng và hạ tầng** – tất cả các tin bài về ngành xây dựng không liên quan đến bất động sản, hoặc tin bài liên quan đến cơ sở hạ tầng công
- **Điện** – tin bài liên quan đến ngành điện hoặc năng lượng khác, ngoài dầu khí
- **Đất đai và bất động sản** – tất cả tin bài liên quan đến mua bán, phát triển hoặc sở hữu đất đai và bất động sản
- **Sản xuất và kinh doanh** – các tin bài liên quan đến tham nhũng trong khu vực tư nhân, không bao gồm các quan chức hay công ty nhà nước
- **Hành chính công** – tin bài liên quan đến lạm dụng quyền hạn hành chính, không có bên thứ hai (ví dụ như lạm dụng ngân quỹ để sử dụng cá nhân). Trong trường hợp có cán bộ nhà nước tham gia vào vụ việc có liên quan đến một ngành khác, tin bài được phân loại theo ngành đó.

Phân theo ngành:

Nếu có thể, tin bài được phân loại theo từng ngành mà vụ việc diễn ra. Tuy nhiên, trong đa số các trường hợp, ít nhất có hai hành liên quan đến vụ việc và do vậy cần sử dụng đến phân tích chủ quan để phân loại số liệu.

- Nếu cán bộ nhà nước tham gia vào các vụ tham nhũng *không có* bên thứ hai (ví dụ như thao túng ngân quỹ mà cán bộ đó có quyền giám sát vì lợi ích cá nhân, hoặc lạm dụng chức quyền để đưa họ hàng, bạn bè vào chức vụ cao hơn trong bộ máy hành chính), thì tin bài được phân loại theo nhóm 'hành chính công'. Nếu có liên quan đến các ngành khác, tin bài được đặt vào nhóm ngành có liên quan. Đa số tin bài đều liên quan đến cán bộ nhà nước dưới hình thức nào đó, mặc dù có một số tin bài chỉ tập trung vào tham nhũng của doanh nghiệp-ngành. Trong trường hợp đó, trốn thuế là một chủ đề khá thường xuyên đủ để lập một nhóm riêng, trong khi các vụ lạm dụng quyền hạn doanh nghiệp khác như lạm dụng tiền công ty để sử dụng cá nhân, được phân loại vào nhóm 'sản xuất và kinh doanh'.
- Những vụ lớn như PMU 18, được đặt vào một nhóm riêng (trong trường hợp này là nhóm 'giao thông vận tải') để tiện phân tích, kể cả khi các tin bài độc lập liên quan đến vụ này tập trung vào một ngành khác (như việc lạm dụng chức quyền trong sử dụng đất đai của các cán bộ PMU18).
- Nếu tin bài nói về tham nhũng trong nhiều hơn một ngành, cần phải suy xét để đánh giá trọng tâm đặt ở đâu để xếp câu chuyện vào loại đó. Ví dụ, một câu chuyện về tham nhũng liên quan đến xây dựng trong ngành giao thông vận tải sẽ được phân loại tùy theo vụ việc đó là lạm dụng hợp đồng xây dựng (thường xảy ra) hay vấn đề liên quan nhiều hơn đến ngành vận tải.

Phụ lục 3: Các vụ tham nhũng lớn được báo chí đưa tin trong năm 2006 và 2007

Chi tiết về các vụ việc này được lấy từ số liệu theo dõi báo chí sử dụng trong báo cáo này.

Xây dựng Tượng đài Chiến thắng Điện Biên Phủ: Tượng đài được xây dựng để kỷ niệm 50 năm ngày Quân đội Việt Nam chiến thắng quân đội Pháp ở Điện Biên Phủ. Hợp đồng xây dựng được trao cho một công ty không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng, thay vào đó đã thuê lại một công ty thứ hai để thực hiện công trình. Công ty này dùng kim loại phế thải thay vì đồng chất lượng cao để xây dựng tượng đài, và biển thủ trên 2,5 tỉ VND. Sau đó tượng đài đã bị đổ, tiếp tục gây thêm thiệt hại về tài chính.

Vụ án Đất Đò Sơn: Tại vụ án xử vào tháng 6.2007, tám quan chức được xác định có tội phân phối bất hợp pháp cho bạn bè và người thân 33 mảnh đất lấy của nông dân thị xã Đò Sơn, gần thành phố Hải Phòng (thành phố hải cảng lớn ở miền Bắc Việt Nam) mà không trả tiền đền bù. Trong một vụ xử trước đó vào năm 2006, chỉ có hai quan chức bị buộc tội và được yêu cầu nộp phạt hành chính không đáng kể. Vụ xét xử này bị cho là có sự sắp đặt trước. Báo chí vận động buộc phải xử lại, trong đó tám bị cáo bị kết án từ ba đến bảy năm tù.

Vụ bán cô-ta xuất khẩu dệt may: quan chức Bộ Thương mại bị phát hiện đã bán các cô-ta xuất khẩu cho các doanh nghiệp dệt may muốn xuất khẩu sản phẩm song bị ràng buộc bởi hạn ngạch đã thỏa thuận với Mỹ. Thứ trưởng Bộ Thương mại Mai Văn Dâu bị kết án 14 năm tù vì vai trò của ông ta trong vụ việc (trên một chục quan chức cấp thấp hơn cũng liên quan và bị buộc tội).

Vụ công-tơ điện tại Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh: cán bộ của công ty nhà nước này bị cáo buộc đã mua công tơ điện không đủ tiêu chuẩn từ một nhà cung cấp Singapore, không đáp ứng đủ các yêu cầu đặt ra trong đấu thầu. Họ bị truy tố vào cuối năm 2006 về tội trốn thuế và sản xuất hàng giả, được coi là làm cho nhà nước thiệt hại khoảng 10 triệu USD.

PMU 18: vụ việc xoay quanh việc lạm dụng tiền tài trợ nước ngoài – phần lớn là để cá độ bóng đá châu Âu – của các quan chức trong Ban Quản lý Dự án số 18 của Bộ Giao thông vận tải. Vụ này đã làm bộ trưởng phải từ chức, thứ trưởng bị bắt giam (về sau được gỡ bỏ mọi tội danh) và một số quan chức khác của bộ phải vào tù. Báo chí còn đưa tin cao hơn bao giờ hết về cấp lãnh đạo chính trị, có thời điểm còn nói rằng con rể của Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh cũng có dính líu. Nhiều nhà báo đưa tin về vụ này về sau đã bị công an thẩm vấn, yêu cầu cho biết nguồn tin. Tháng 10.2008, hai nhà báo có uy tín và hai nguồn tin của họ bị cáo buộc ‘lợi dụng tự do dân chủ’ và ‘cố tình tiết lộ bí mật nhà nước.’ Bản án đã làm báo chí chùn lại, và làm lo ngại các đối tác phát triển nước ngoài, những người coi vụ PMU18 là một phép thử đối với tự do báo chí ở Việt Nam.

PMU 112: Khoảng 195 triệu VND vốn phân bổ cho dự án tin học hóa các cơ quan nhà nước trên toàn quốc đã bị phân bổ sai bởi Ban Quản lý Dự án 112 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, dự án này được giao trách nhiệm phát triển hệ thống. Chương trình đã thất bại và bị Thủ tướng đình chỉ, thủ tướng cũng yêu cầu PMU 112 phải giải trình các khoản chi. Vụ tham nhũng bị phanh phui sau đó làm cho một số thành viên của Văn phòng Thủ tướng, cùng những người khác, bị khởi tố.

Vụ mua thiết bị bưu điện ở các bưu điện tỉnh: cán bộ làm việc tại các bưu điện một số tỉnh (Nghệ An, Hà Tây và Ninh Thuận) đã thổi phồng chi phí in ấn niên giám điện thoại và các ấn phẩm bưu điện khác, biển thủ vài tỉ VND từ ngân sách nhà nước. Vụ việc được phát hiện năm 2005 và được đưa tin suốt năm 2006 và 2007, đến tháng 5/2008 người cầm đầu nhận bản án 26 năm tù, trên 20 cán bộ nhà nước khác tham gia vụ việc bị kết án nhẹ hơn.

Thư mục tham khảo

Báo cáo và thông cáo báo chí (truy cập trên mạng)

- ABC Online, October 16 (2008) 'Bỏ tù nhà báo Việt Nam – cú đánh vào tự do báo chí.'
- Agence France Presse, October 2 (2008a) 'Việt Nam sắp xét xử nhà báo vì các bài báo chống tham nhũng.'
- Agence France Presse, October 16 (2008b) 'Việt Nam xét xử các nhà báo phanh phui tham nhũng cấp nhà nước.'
- Agence France Presse, October 16 (2008c) 'Việt Nam kết án, bỏ tù các nhà báo 'đưa tin' đã phát hiện ra tham nhũng trong Chính phủ.'
- British Broadcasting Corporation, October 14 (2008) 'Vụ xét xử của Việt Nam thử thách tự do báo chí.'
- Deutsche Press-Agentur, October 29 (2008) 'Đảng Cộng sản Việt Nam có lập trường cứng rắn đối với các nhà báo hay chỉ trích.'
- Thời báo Tài chính, October 16 (2008) 'Nhà báo Việt Nam bị bỏ tù vì phanh phui xì-căng-đan.'
- Tổ chức Phóng viên không biên giới (2008b), 'Xét xử hai nhà báo là phép thử đối với tự do báo chí và cuộc chiến chống tham nhũng.'
- Tổ chức Phóng viên không biên giới (2008c), 'Bản án hai năm tù cho nhà báo là một đòn nặng giáng vào tự do báo chí.'
- Reuters, October 15 (2008) 'Việt Nam bỏ tù nhà báo trong vụ xử án về đưa tin tham nhũng.'
- VietNamNet Bridge (VNA), November 6 (2007) 'Việt Nam sẽ đưa các bài giảng chống tham nhũng vào chương trình giáo dục.'
- VietNamNet Bridge (VNA), October 25 (2008) 'Việt Nam bác bỏ quan điểm sai lầm về vụ xét xử các nhà báo.'

Ấn phẩm

- Elmqvist, M., Fredriksson, G. (2003) 'Phân tích tình hình thực hiện hoạt động hỗ trợ của Thụy Điển cho phát triển báo chí ở Việt Nam', Đoàn Giám sát độc lập cho ĐSQ Thụy Điển, Hà Nội: SIDA
- Elmqvist, M., Luwarso, L. (2006) 'Báo chí Việt Nam 2006: Nhìn lại, tiến lên phía trước', Đoàn Giám sát độc lập cho ĐSQ Thụy Điển, Hà Nội, Ha Noi: SIDA
- Đại sứ quán Thụy Điển, October 17 (2008) 'Tuyên bố của Chủ tịch Hội đồng Liên minh Châu Âu về bản án đối với hai nhà báo Việt Nam.'
- Gainsborough, M (2003) 'Tham nhũng và Chính trị của quá trình Phân cấp Kinh tế ở Việt Nam', Tạp chí Châu Á Đương đại Volume 33, No.1, London: Routledge
- Chính phủ Việt Nam (1989, sửa đổi 1999) 'Luật Báo chí'
- Chính phủ Việt Nam (2006) 'Luật Phòng chống tham nhũng'
- Chính phủ Việt Nam (2008) 'Chiến lược Quốc gia Phòng chống Tham nhũng đến năm 2020' (Draft, 07/09/08)

McKinley, C (2007) 'Báo chí Việt Nam: Báo chí Quốc doanh Chống Tham nhũng đến mức nào?' Luận văn thạc sĩ, Trường Nghiên cứu Phương Đông và Châu Phi, Đại học London

McKinley, C (2008a) 'Vai trò của báo chí trong theo dõi và phát hiện tham nhũng: Kinh nghiệm quốc tế', Tài liệu Chính sách UNDP

McKinley, C (2008b) 'Nghiên cứu về tình hình đưa tin của báo chí Việt Nam về vấn đề đất đai liên quan đến giảm nghèo (đưa ra khuyến nghị về viện trợ nước ngoài cho báo chí để tăng cường hoạt động đưa tin)', do Quỹ Ford tài trợ

Norland, I (2007) 'Lấp đầy khoảng cách: Xã hội Dân sự đang hình thành ở Việt Nam', Chương trình Phát triển Liên Hiệp quốc, Tổ chức Phát triển Hà Lan SNV

Poroznuk, A (2006) 'Báo chí điều tra: phanh phui tham nhũng', Transparency Watch: bản tin điện tử về phong trào chống tham nhũng

Tổ chức Phóng viên không biên giới (2008a), 'Báo cáo thường niên 2008 – Châu Á: Việt Nam'

Sehgal, I (2007) 'Vai trò và hành xử của báo chí về trách nhiệm giải trình', diễn văn cho Ngày Quốc tế Chống Tham nhũng, 8/12

Chương trình Phát triển Liên Hiệp Quốc (2008) 'Báo cáo Phát triển Con người Châu Á Thái Bình Dương: Chống tham nhũng, Thay đổi cuộc sống', McMillan India Ltd

Hội Nhà báo Việt Nam (2007) 'Thuyết trình của Hội Nhà báo Việt Nam tại Đối thoại thường kỳ về Tham nhũng,' Đối thoại chống tham nhũng, 3/12

Ngân hàng Thế giới (2004) 'Báo cáo phát triển Việt Nam 2005: Quản trị Nhà nước', Ban Giảm nghèo và Quản lý Kinh tế của NHTG, Khu vực Đông Á và Thái Bình Dương

Trang Web

Hội Biên tập viên Báo chí Hoa Kỳ (ASNE): <http://www.asne.org>

BBC World Service Trust: <http://www.bbc.co.uk/worldservice/trust>

Tổ chức Minh bạch Quốc tế: <http://www.transparency.org>

Ghi chú

¹ Bao gồm cả tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp khi đưa tin kém và tham nhũng ngay trong ngành báo chí, một hiện tượng khá phổ biến.

² Luật Phòng chống tham nhũng (2005), Điều 9.

³ Dự thảo Chiến lược (2008: phần 2.2.5).

⁴ McKinley, C (2008a: 4)

⁵ Như được thảo luận trong phần sau của báo cáo, thư bạn đọc thường cung cấp những thông tin ám chỉ mà các phóng viên dùng để bắt đầu điều tra một vụ việc tham nhũng, đặc biệt là tham nhũng ở cấp thấp.

⁶ Trước khi Chiến và Hải bị bắt, và một số phóng viên khác bị thu thẻ hành nghề vào tháng 8, tự do trong công tác biên tập dường như ở mức cao hơn bao giờ hết

⁷ Phần lớn các đơn vị báo chí đều do nhà nước sở hữu toàn bộ hoặc một phần, mặc dù có một số đơn vị như VnExpress thì lợi ích cá nhân chiếm ưu thế. VnExpress phần lớn thuộc sở hữu của công ty viễn thông FPT.

⁸ Điều 6.4.

⁹ Điều 6.2, 10.3, và 10.4, theo thứ tự.

¹⁰ Việt Nam công bố danh sách các bí mật nhà nước, song danh sách này thường xuyên được cập nhật và khó có thể biết được chính xác vào một thời điểm bất kỳ nào đó những thông tin nào được coi là bí mật nhà nước, vì vậy hệ thống này dễ bị lạm dụng. Số liệu phỏng vấn thu thập sau vụ bắt giam hai nhà báo Chiến và Hải cho thấy Chính phủ Việt Nam vừa muốn và có thể áp dụng những sự mâu thuẫn trong luật như vậy để chế ngự báo chí khi Chính phủ không hài lòng với việc đưa tin của báo chí. Những bằng chứng lịch sử (xem Elmqvist et al, 2003 và 2006, và McKinley 2007, về việc đưa tin các vụ tham nhũng trong thập niên 90 và nửa đầu thập kỷ này) hậu thuẫn cho lập luận này.

¹¹ Phần 5.3.

¹² Ban Tư tưởng Văn hóa Trung ương Đảng đặt ra các nguyên tắc chỉ đạo việc đưa tin chống tham nhũng của báo chí, và Bộ Văn hóa Thông tin ban hành và thực hiện quy định dựa trên các nguyên tắc này.

¹³ Trong đó, như đã nói ở trên, báo chí phải chịu trách nhiệm cả với nhà nước và nhân dân.

¹⁴ McKinley 2007: 19.

¹⁵ Như chúng tôi đã nói, tin bài ở cấp thấp có thể nhiều hơn so với số liệu cho thấy. Tuy nhiên, hoạt động đưa tin về tham nhũng cấp cao và trung rất mạnh, và những người được phỏng vấn cho rằng những tin bài này có lẽ đủ nổi bật để làm lo ngại những thành viên của giới lãnh đạo có quyền lợi cá nhân.

¹⁶ Như Trường Đại học Đông Á, Đà Nẵng và Trường Đại học Phan Chu Trinh ở Hội An.

¹⁷ Điều này là do các nhà báo là công chức nhà nước và được trả lương theo thang bảng lương mà nhà nước quy định.

¹⁸ Theo Điều 17c.1 Luật Báo chí, 'các đơn vị báo chí có thể thực hiện các hoạt động thương mại và dịch vụ ... để tăng thêm nguồn thu tái đầu tư phát triển công tác báo chí,' và Chính phủ khuyến khích các đơn vị làm như vậy để giảm sức ép lên ngân sách eo hẹp của nhà nước.

¹⁹ Trích trong McKinley (2008b)

²⁰ Quyết định 77/2007/QĐ-TTg.

²¹ Phản ứng có thể xuất hiện nếu các cán bộ/quan chức lo sợ thông tin mà họ cung cấp bị bóp méo, nhà báo không giữ lời hứa là không tiết lộ nguồn cung cấp tin, hoặc những yếu kém khác về kỹ năng nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp như những người trả lời phỏng vấn đã chỉ ra và trong các tài liệu nghiên cứu, hiện đang tồn tại trong ngành báo chí Việt Nam.

²² Bộ luật Tố tụng Hình sự Việt Nam quy định không được tiết lộ chứng cứ nếu có liên quan đến vụ án đang được xét xử. Ví dụ, điều 58.3d quy định luật sư bào chữa không được ‘tiết lộ bí mật điều tra mà họ biết khi thực hiện công việc bào chữa; không được sử dụng bản chép tay hay/và sạp chép từ hồ sơ vụ án với mục đích xâm phạm lợi ích của nhà nước.’ Điều 124 nói thêm, ‘các nhân viên điều tra, kiểm sát viên, người tham gia tố tụng hay nhân chứng nào tiết lộ bí mật điều tra, tùy trường hợp cụ thể, sẽ bị phạt hình sự theo điều 263, 264, 286, 287, 327 và 328 của Bộ luật Hình sự.’

Về những bằng chứng không được viết ra, Điều 64.2 quy định những bằng chứng được chấp nhận bao gồm “bằng chứng”, “vật chứng”, “lời khai”, “kết luận của chuyên gia” và “biên bản điều tra và xét xử và các tài liệu và vật phẩm khác” [ngv.]. Điều 65.2 bổ sung thêm, “những người tham gia tố tụng, các cơ quan, tổ chức hay bất kỳ cá nhân nào cũng có thể đưa ra tài liệu, cũng như những vật phẩm có liên quan đến vụ việc [ngv.],” song Điều 74 lại cho rằng những bằng chứng này chỉ được chấp nhận nếu như nó chứng minh hành vi phạm tội, chứ không phải trong trường hợp ngược lại: ‘Vật chứng là những vật phẩm đã được dùng làm công cụ hay phương tiện phạm tội; những vật có mang dấu vết phạm tội, vật là mục tiêu của tội phạm, cũng như tiền và các vật phẩm khác có thể dùng để chứng minh tội ác và tội phạm’ [ng.v.].’

²³ Người này không nêu rõ tên chỉ thị. Song trong vụ việc được nêu làm ví dụ và theo những người được phỏng vấn thuộc giới ngoại giao và báo chí nước ngoài có tham gia vụ xét xử Chiến và Hải vào tháng 10, những bằng ghi âm chứng minh cho lời nói của Chiến là những tin bài làm anh bị kết án là đưa tin không chính xác là sự trình bày trung thực những thông tin mà anh được cung cấp bởi các cán bộ công an cao cấp đã không được sử dụng làm bằng chứng, mặc dù luật sư của Chiến đã có yêu cầu.

²⁴ Chi tiết về những nội dung có thể được sửa đổi hiện nay chưa có, song dự kiến bản dự thảo mới sẽ được nộp cho Quốc Hội xem xét vào kỳ họp mùa xuân 2009 và sau đó thông qua tại kỳ họp mùa thu.

²⁵ Họ là hai trong số bảy nhà báo bị rút giấy phép hành nghề.

²⁶ Đây là những phong bì tiền, thường khoảng vài trăm nghìn đồng (1US\$ = 16.500VND), và hầu hết các phóng viên đều nhận chúng. Bề ngoài đây là tiền để chi trả lộ phí và các chi phí khác liên quan đến hội nghị, nhưng thông thường nó cũng ngầm hàm ý mong có một bài báo viết theo hướng có lợi cho mình.

²⁷ Ở Việt Nam có hiện tượng phổ biến là các nhà báo còn làm một nghề khác, thường là trong một cơ quan làm về quan hệ công chúng hoặc làm cán bộ truyền thông cho doanh nghiệp. Những công việc này đặt các nhà báo vào một vị trí có thể nảy sinh xung đột lợi ích, ví dụ như khi xuất hiện những tin tức về việc công ty mà họ làm việc có hành vi tham nhũng hoặc công bố các kết quả tài chính kém hơn mong đợi.

²⁸ Không thể đánh giá định lượng mức độ sử dụng các tư liệu gốc liên quan đến các vụ việc mới trong các tin bài chống tham nhũng như thế nào, hay chỉ đơn giản là cập nhật những tin bài trước hoặc nhắc lại những bài đã đăng ở các báo khác. Tuy nhiên, phân tích định tính cho thấy đôi khi tin bài có sử dụng tư liệu gốc.

²⁹ Việt Nam hạn chế xuất khẩu hàng dệt may (để tránh các vụ kiện bán phá giá của các đối tác thương mại) bằng cách đưa ra hạn ngạch xuất khẩu đối với các nhà sản xuất hàng dệt may. Các hạn ngạch dệt may này được phát hiện là đã bị bán một cách bất hợp pháp cho những người trả giá cao hơn. Mai Văn Dâu, lúc đó là thứ trưởng bộ thương mại, bị kết án trong vụ này, cùng một số cán bộ cấp thấp hơn trong bộ.

³⁰ Bốn mươi hai trong tổng số 103 bài liên quan đến tham nhũng của báo Nhân Dân trong năm 2006 nói về vụ PMU 18.

³¹ Phân tích quy mô các vụ tham nhũng được đưa ra ở phần sau. Nhiều bài trên báo Lao Động không nêu rõ giá trị tiền trong vụ tham nhũng đang được điều tra, song phân tích số liệu định tính cho thấy nhiều vụ có số tiền tương đối nhỏ.

³² Có thể một số lỗi của nhà nghiên cứu được thấy rõ ở đây. Cả hai báo Nhân Dân và Thanh Niên được nghiên cứu bởi cùng một người, có thể đã lấy ít bài để phân tích hơn so với người nghiên cứu ba tờ báo còn lại.

³³ Như vụ PMU 18, vụ cô-ta dệt may, vụ bán công tơ điện giá ở TP Hồ Chí Minh, vụ phân đất sai đối tượng ở Đồ Sơn, Hải Phòng và vụ tham nhũng của ban quản lý dự án 112 (lạm dụng kinh phí dự án tin học hóa cơ quan quản lý nhà nước).

³⁴ Thảo luận trong Phụ lục 1.

³⁵ Như các vụ bắt giam, xét xử tại tòa, kết án, ban hành luật, quy định

³⁶ Ngày 1/11/2008, báo Thanh Niên đưa tin các đại biểu quốc hội vào ngày 31/10 đã chất vấn vì sao “nhiều vụ tham nhũng được báo chí và công luận phát hiện chứ không phải các cơ quan nhà nước nơi chúng diễn ra.”

³⁷ Hai mươi bài báo được lựa chọn ngẫu nhiên từ mỗi tờ báo và tất cả các bài báo của báo Thanh Niên và Nhân Dân đưa tin về vụ PMU 18 – tổng số trên 100 bài – đã được nghiên cứu.

³⁸ Ủy ban Trung ương Đảng có khoảng 150 ủy viên. Ủy ban bầu ra 15 người vào Bộ Chính trị với nhiệm vụ giám sát hoạt động của ĐCSVN và ban hành đường lối chỉ đạo.

³⁹ Điều 258.

⁴⁰ Việc không dùng luật báo chí để chế tài những người hành nghề báo chí đặt dấu hỏi về việc liệu luật này có khả năng bảo vệ an toàn cho các nhà báo khỏi bị khởi tố hay không nếu nhà nước muốn khởi tố. Mọi điều chỉnh, sửa đổi đối với luật báo chí (hiện nay đang được rà soát lại) cần phải cân nhắc mức độ ràng buộc của luật đối với các nhà báo – và cả nhà nước khi xử lý vấn đề liên quan đến nhà báo, và những hoàn cảnh cụ thể trong đó các luật khác có thể đặt cao hơn luật báo chí. Bên cạnh đó, các nhà báo phải hiểu được trách nhiệm của họ đối với việc phỉ báng và bôi nhọ người khác.

⁴¹ Nghị định quy định mức phạt lên đến 3 triệu đồng (khoảng \$190) đối với các phóng viên viết bài theo các nguồn tin nặc danh, cấm các bài viết tiết lộ bí mật của đảng, nhà nước, quân đội hay kinh tế, và yêu cầu các phóng viên có bài phải được duyệt trước khi đăng. Luật cũng quy định rõ các mức phạt đối với việc cản trở nhà báo tác nghiệp và đe dọa sự an toàn thân thể của nhà báo (McKinley 2007: 10).

⁴² ‘Tham nhũng trong giáo dục phổ thông ở Việt Nam’ (2007), TS. Nguyen Đình Cự, Viện Nghiên cứu Dân số và Xã hội, Đại học Kinh tế Quốc dân Việt Nam.

⁴³ Hai vai trò kia là ‘theo dõi’ và ‘phát hiện’ như đã thảo luận ở trên.

⁴⁴ Ví dụ, Mỹ có quy định về việc bảo vệ theo Luật Tự do Thông tin (được biết tới như là ‘luật bảo vệ báo chí’) đối với các nhà báo được yêu cầu nêu tên nguồn tin mật hoặc giao nộp các thông tin mà họ thu thập được trong quá trình điều tra. Úc cũng có luật tương tự. Các luật này gây nhiều ý kiến tranh cãi, một số người phản đối lo ngại rằng chúng sẽ cho phép các nhà báo né tránh trách nhiệm được đòi hỏi đối với các công dân khác. Ở đây không phải chúng tôi đề xuất một ‘luật bảo vệ báo chí’ giống như ở các nước khác, song trong bối cảnh luật báo chí hiện nay đang được thảo luận để chỉnh sửa, có thể cũng là thời điểm thích hợp để thảo luận và xem xét bổ sung các cơ chế cụ thể để bảo vệ các nhà báo không bị khởi tố một cách tùy tiện mang tính chính trị.

⁴⁵ Thường thường, các phóng viên trẻ từ các tờ báo có tên tuổi ra nước ngoài học bằng học bổng báo chí, song lại quay về với một tờ báo không sẵn sàng hoặc không thể hấp thu được những ý tưởng họ mang theo về.

⁴⁶ Hội Nhà báo Việt Nam (2007: 2).

⁴⁷ Những yếu tố nhạy cảm chính trị chung quanh ngành báo chí Việt Nam và việc Chính phủ Việt Nam kêu gọi báo chí tăng cường viết bài chống tham nhũng làm cho việc thu thập các số liệu đáng tin cậy trở nên cực kỳ khó khăn.

⁴⁸ Các cuộc phỏng vấn bán cấu trúc diễn ra từ tháng 3 đến tháng 7, các cuộc trao đổi nghiên cứu tiếp tục đến tháng 11..

⁴⁹ Tin bài trên báo VietNamNet, một tờ báo mạng khác cũng nổi tiếng về các bài báo chống tham nhũng mạnh bạo cũng được phân tích, song số liệu được coi là không đủ hoàn chỉnh nên không đưa vào báo cáo này.

⁵⁰ Thanh Niên là tờ báo của Hội Liên hiệp Thanh Niên, Tuổi Trẻ là báo của Đoàn TNCSHCM TP Hồ Chí Minh, còn VnExpress là tờ báo của Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghệ), trong đó nhà nước nắm giữ một phần vốn nhỏ (0,1% cổ phần với 7,21% quyền bỏ phiếu, theo báo cáo hàng năm 2007 của FPT).

⁵¹ Ví dụ, có thể cả người nghiên cứu và phiên dịch đều có sai sót, dùng từ ‘triệu’ thay cho ‘tỉ’ khi nói đến giá trị của từng vụ tham nhũng.

⁵² Ví dụ, một bài báo về xây dựng đường có liên quan đến tham nhũng trong cơ quan quản lý địa phương có thể xếp vào nhóm ‘giao thông vận tải,’ ‘xây dựng, hoặc ‘hành chính công.’